

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nguyễn Quang Lập (II)**

#### **Tiểu sử**

Sinh ngày 30.4.1956 tại Quảng Bình. Hiện định cư tại Hà Nội.

#### **Tác phẩm**

Mười tám truyện ngắn Nguyễn Quang Lập (1997)  
Ký ức vụn (2009)



## **Mục Lục**

- Nhớ Hoàng Ngọc Hiến – 2**
- Nhớ Hoàng Cầm – 3**
- Hữu Loan, cây gỗ vuông màu tím – 5**
- Nhớ Nguyễn Khải – 7**
- Nhớ Trần Dần – 8**
- Nhớ Xuân Sách - 9**
- Nhớ Văn Cao - 10**
- Nhớ Bùi Giáng – 11**
- Nhớ Phùng Quán – 13**
- Nhớ Xuân Diệu - 15**

#### **Phụ đính :**

**Tác phẩm "Bạn văn" của nhà văn Nguyễn Quang Lập**  
**Xóm gái hoang**  
**Hạnh phúc mong manh**

*(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")*

## Nhớ Hoàng Ngọc Hiến

Gần tết mình bay ra Hà Nội, vừa rời máy bay, bật **mobile** đã thấy 8, 9 tin nhắn báo tin: “ *Thầy Hoàng Ngọc Hiến đã mất lúc 23h ngày 24.1.2011*”. Tất cả các tin nhắn đều là các nhà văn, có người học với anh, có người không học với anh một giờ nào như Phạm Xuân Nguyên cũng gọi anh bằng thầy. Mình cũng vậy, chưa được học với anh một giờ nào nhưng mình luôn coi anh là thầy, như mình đã từng coi Hoàng Phủ Ngọc Tường là thầy vậy.

Thực ra mình đã bỏ qua nhiều cơ hội để được học với Hoàng Ngọc Hiến ở Trường viết văn Nguyễn Du. Khóa I thì không dám mơ vì không thể đấu lại với các nhà văn “ đại ca” lớp trước, toàn là những tài năng văn chương thời chống Mỹ. Khi đó mình còn nhỏ, mới vẽ vẽ làm thơ chẳng có tiếng tăm gì, chỉ dám nép cửa sổ nghe anh giảng. Các khóa sau hoàn toàn có thể thi đỗ vào Trường nhưng khi thì bận đi lính, khi thì bị tai nạn giao thông, khi thì vừa mới vào làm công sở không dám xin đi học, thành ra lỡ mất các dịp Nhà trường tuyển sinh. Năm 89, 90 chi đó anh Phạm Vĩnh Cư và Tạ Duy Anh về Quảng Trị vào nhà mình “dự đỗ” mình đi học. Anh Cư còn nói tụi mình đang muốn cậu làm lớp trưởng khóa tới. Hi hi. Nhưng khi đó hai đứa con còn nhỏ quá, vợ thì không có việc làm nên mình đành chịu. Bây giờ nghĩ lại cứ tiếc mãi.

Cho nên mình chỉ được nghe lóm anh Hiến dạy thôi. Hồi đó mình học Bách Khoa, hôm nào có tiết hay thầy giỏi thì chị Dạ ( Lâm Thị Mỹ Dạ) lại nhắn lên Trường để mình đứng nghe lóm. Mình đã đứng sau cửa sổ nghe lóm rất nhiều giờ. Cái trò nghe lóm như ăn vụng vậy, rất thích. Nghe đến đâu thắm đến đó. Lần đầu tiên mình biết S.Freud là ai, thuyết phân tâm học là gì. Chưa bao giờ mình nghe ai nói về phân tâm học của S. Freud dễ hiểu và hấp dẫn như Hoàng Ngọc Hiến. Chỉ một giờ đứng nghe lóm thôi mà mình sáng ra biết bao điều. Sau này mò sách về phân tâm học, toàn sách của miền Nam in, đọc thấy rối mù chẳng hiểu gì cả, phải nhờ anh Tường ( Hoàng Phủ Ngọc Tường) giảng mãi mới hiểu.

Hồi đó nhìn thấy anh Hiến thì sợ lắm, chỉ dám đứng xa xa nhìn, không dám đến gần. Mãi đến cuối năm 1985 mới được ngồi trò chuyện với anh. Hôm đó anh Tường ngồi nhậu với anh ở quán rượu nhỏ gần Trường, khi mình đến thì hai anh đã nhậu lâu lắm rồi. Anh Tường cứ rượu vào là nói lia xịa, anh Hiến tay gấp thức ăn miệng nói đúng đúng đúng. Anh Tường nói gì anh cũng đúng đúng đúng, tuồng như anh không **quan** tâm đến anh Tường nói gì, chỉ say sưa gấp gấp đúng đúng. Rất vui.

Anh Tường vỗ vai mình giới thiệu với anh Hiến, nói đây là Nguyễn Quang Lập. Anh ngược lên mở to mắt nhìn mình, nói a thế à. Tường như mọi đàn anh khác khi mới gặp mình, thế nào anh cũng nói tớ đọc của cậu rồi, được lắm. Hoá ra không. Anh lại cúi mặt gấp gấp đúng đúng đúng với anh Tường. Mình hơi bị thất vọng, nghĩ bụng anh “ A thế à” vậy thôi chứ chẳng đọc của mình chữ nào. Mãi khi đĩa mồi sạch bách, anh thông thả lấy giấy lau miệng, nói này cậu, cái **Tiếng lục lạc** là một chuẩn truyện ngắn đấy. Nhưng sao lại có chức danh trợ tá? Tôi hỏi mấy ông bác sĩ rồi, họ nói ở bệnh viện chẳng có chức danh nào là trợ tá cả. Mình thú thật, nói đó là y tá giúp việc cho bác sĩ, nhưng viết thể dài dòng quá nên em gọi bừa là trợ tá. Anh lại mở to mắt nhìn mình, nói a thế à. Nhưng mà từ chuyên ngành của người ta thì mình không nên bịa, có bịa cũng phải chú thích.

Chỉ chừng đó thôi mình đã hãnh anh. Đọc thấy một từ lạ thì đi tra, tra không được thì đi hỏi đấy là bài học đầu tiên mình học từ anh. Sau này quen anh rồi, nhiều lần ngồi nói chuyện cùng anh mới thấy bệnh qua loa đại khái, thói giấu dốt của mình thật đáng xấu hổ. Anh nói tu bổ kiến văn như ăn cơm vậy. Nếu mắc xương thì lo khạc ra rồi mới ăn, cứ để đấy ăn liền thì chẳng những bữa cơm không ngon mà chẳng tác dụng gì, vì mình không ăn mà nuốt sống. Nếu không biết điều gì là anh hỏi ngay, hỏi cả những người thua anh cả chục bậc về đẳng cấp chẳng hề sợ người ta chê mình dốt. Có lần nghe anh hỏi một người anh đã chê dốt trong một bài phỏng vấn nổi tiếng. Mình quá ngạc nhiên, nói anh chê nó dốt kia mà? Anh nói thì nó dốt thật chứ sao, nhưng cái điều này nó biết mà mình không biết thì mình hỏi, có gì đâu. Anh hỏi và a thế a đây

ngơ ngác, rồi đúng đúng đúng đầy sáng khoái, cứ như anh vừa lạc vào một thế giới văn minh nào đó.

Nhưng chớ có nghe anh a thế à, đúng đúng đúng mà tưởng bở. Có lần mình ngồi nói chuyện với anh, hình như nói về cái **Văn học phải đạo** của anh thì phải. Mình nói lia xia, anh mắt mở đầu gật, hết a thế à lại đúng đúng đúng. Mình sợng lỗ rồn nói càng bốc. Đến khi anh nói lại thì hoá ra hầu hết ý kiến của mình hoặc rất ấu trĩ hoặc sai bét. Anh cứ a thế à vậy thôi nhưng khi anh đưa ra ý kiến của mình thì bao giờ cũng có một cái gì đó rất độc đáo, bất luận vấn đề gì.

Nói chuyện a thế à, đúng đúng đúng của anh, có lần mình nghe chị Nga, vợ anh, kể mới vui. Thời anh chị mới cưới nhau, nửa đêm không thấy anh lên giường, cứ đi lại làm bầm mãi một điều gì đó. Sốt ruột, chị nói khuya rồi, không đi ngủ cứ đi đi lại lại chóng cả mặt. Anh quay lại cúi xuống mở to mắt nhìn chị, nói a thế à, đúng đúng đúng. Xong rồi anh lại vẫn đi lại làm bầm, không chịu lên giường. Điền tiết, chị vùng dậy dài giọng dẫu môi, nói a thế à, đúng đúng đúng. Anh lại quay lại cúi xuống mở to mắt nhìn chị, nói a thế à, đúng đúng đúng. Hi hi. Viết đến đây nhớ chuyện anh Mạnh ( Nguyễn Đăng Mạnh) kể một hôm anh đến chơi nhà thấy vợ chồng anh cãi nhau chuyện gì đó. Chị Nga đang mắng anh Hiến, nói ngu lắm. Anh Hiến mở to mắt nhìn chị, nói a thế à. Chị Nga nháy chồm chồm chồm, nói ngu lắm lắm ngu lắm. Anh Hiến gật gù, nói đúng đúng đúng. Chị Nga lườm cái, dẫu môi dài giọng nói a thế à, đúng đúng đúng, ngu ngu ngu, rồi bỏ đi. Anh Hiến kéo tay anh Mạnh mặt mày nghiêm trọng, nói này, ông thấy không, vợ chửi mình ngu cũng giống như mình chửi Đế quốc Mỹ ngu ấy mà, đúng không.

Chị Nga rất yêu anh Hiến, tính chị xồn xồn, động chuyện gì là nói ngay không nhịn được, bất kể khi đó có khách hay không. Chị vẫn hay mắng anh ngu vì những niềm tin quá ngây thơ của anh.

Mình cũng rất ngạc nhiên là một người trí lự phi thường, tư duy thậm logic lại thiên kinh vạn quyển như anh đôi khi lại tin vào mấy thứ tào lao, ai cũng thấy phi lý, chỉ có anh là không.

Một dạo mình bị đại tràng, đau bụng rất khó chịu. Anh biết tin gọi điện cho mình nói có một loại thuốc hay lắm, rất thần kì, để tôi gửi cho cậu. Cậu phải uống ngay, uống thật đều thế nào cũng lành. Anh nói say sưa cả giờ về thứ thần dược này. Đã quá quen với mấy món "thần dược" mà lâu lâu anh lại giới thiệu cho mình, mình dạ dạ cho qua chuyện. Anh cho người mang xuống Linh Đàm cho mình một gói thuốc bột kèm theo một tài liệu giới thiệu loại thuốc này, toàn là những quảng cáo tào lao xịt bộp. Đại loại tổng thống nước này ung thư di căn uống ba liều thì khỏi, nhà sư ngã gãy lưng vừa uống thuốc này vừa hoà thuốc với nước chanh bóp ba tháng thì lành... y chang tài liệu **Niệm liệu pháp** mình đã đọc ngày xưa. Mình gọi điện cho anh, nói anh ơi tài liệu tào lao thế mà anh cũng tin à. Anh lặng đi vài giây, nói à thế a. Lại lặng đi vài giây, nói nhưng tài liệu này là chuẩn của nó đấy. Rồi ngày nào cũng gọi điện hỏi, nói uống chưa, uống đi. Mình đem gói thuốc sang cho ông dược sĩ hàng xóm. Ông ngửi ngửi nếm nếm rồi cười phì, nói men tiêu hoá thôi mà, có gì đâu. Mình gọi điện cho anh, chưa kịp nói anh đã rít rít nói ngay, nói tôi biết rồi, tôi biết rồi, đang định gọi điện cho cậu đây. Mình cười khi khi, nói ôi anh Hiến ơi là anh Hiến. Anh cũng cười khi khi, nói a thế à.

Tại đám tang đưa tiễn anh về trời, sau diếu văn của Hữu Thịnh, người em của anh Hiến lên nói lời cảm tạ. Ông nói nhiều về anh Hiến, trong đó có câu: Anh Hiến của tôi vừa là một nhà giáo chuẩn mực vừa là đứa bé ngây thơ giữa cuộc đời.

Khi ông nói đến câu này tự nhiên mình bật khóc.

## Nhớ Hoàng Cầm

Mình vừa từ Sài Gòn bay ra thì nhận được điện thoại của anh Toán (Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đình Toán), nói cụ Cầm đi rồi, vừa đi lúc 9 giờ 12 phút. Mình ngồi thờ hồi lâu, buồn và ân hận. Trước đây mình đều thăm anh một năm đôi ba bận, hơn năm qua mình không đến thăm anh lần nào. Từ ngày anh bị ngã dập xương đùi, người già xương khó liền, hình như xương chèn dây thần

kinh hai chân liệt hẳn. Trong căn phòng tầng 5 nhà anh ở 43 Lý Quốc Sư, ngày nào cũng giống ngày nào anh ngồi trông ra như đợi chờ một cái gì.

Anh ở cao quá, mình thì què, leo được 5 tầng để thăm anh thật toát mồ hôi hột, thở không ra hơi. Anh nhìn mình thương xót, nói thôi, thăm nom làm gì, Lập đừng cố leo trèo nữa, gọi điện thoại là được rồi. Mình lại thương anh, một người suốt đời **tim** và **về** cả thơ lẫn đời bây giờ phải ngồi bó gối trông ra, vắng tanh người qua lại, anh một bên và cái máy giặt một bên, buồn quá là buồn. Tính anh ham vui ham chơi, thời trẻ đem đoàn văn công lặn lội khắp các chiến trường, gian khó cay đắng khổ nhục không thiếu nhưng đây là thời kì rục rờ nhất vui sướng nhất của anh, cứ mỗi lần nhắc đến thời này mắt anh sáng rực lên, lấp lánh hạnh phúc. Sau này gặp nạn **Nhân văn**, nhiều người cùng cảnh buồn nản chấm dứt cuộc chơi thì anh vẫn rong ruổi giữa đời chưa bao giờ biết chán.

Hè năm 1993 mình ở Thị xã Quảng Trị, anh và anh Toán bắt ngờ đến thăm làm mình sướng muốn ngất. Trước đó không quen anh, có gặp anh đôi lần nhưng chỉ dám khép nép ngồi ké nghe anh nói. Đối với mình anh là một tượng đài thơ chỉ ngước lên ngưỡng mộ chứ không dám tới gần. Một hôm mình đang họp ở Đông Hà, vợ gọi điện ra, nói bác Hoàng Cầm đến chơi. Mình sướng rêm, y chang như khi biết tin các bác Hoàng Thi Thơ, Lê Bá Đảng đến chơi nhà vậy. Mình vọt về ngay, vừa gặp chưa kịp chào hỏi gì anh đã kéo tay mình, nói ở đây ai có điều cày không, mượn giúp tôi cái, thềm thuốc lào quá. Mình huy động tám ông bạn rải khắp Thị xã truy lùng điều cày, một giờ sau thì kiếm được, anh cầm điều rít một hơi dài, ngửa cổ phà khói, nói đã! Hỏi ra mới biết anh về nhà mình để đón hai ông đi bộ Hoà Vang và Lương Ngọc, nghe nói họ đã về Đồng Hới, đang trên đường về Quảng Trị. Anh và anh Toán đã bám theo Hoà Vang, Lương Ngọc vào đây. Cùng xuất phát từ Hà Nội, anh và anh Toán đi ô tô đón đầu từng chặng một. Mình nói anh đã bảy chục tuổi đầu còn rong ruổi đường trường với mấy ông trẻ, thật phục anh quá. Anh cười cái hì, nói đi cho tụi nó vui, để ngắm cái trẻ trung của tụi nó vào thân, ích lắm.. Hôm xuất quân tại báo Văn Nghệ, Hoàng Cầm nói đoàn ba con chó chuẩn bị lên đường. Ai cũng ngờ ra không hiểu sao, anh cười cái hì, nói tôi tuổi Tuất, Hoà Vang, Lương Ngọc cũng tuổi Tuất, chả phải ba con chó sao. Tôi là chó già, Hoà Vang là chó anh, Lương Ngọc là chó em. Anh Toán nhăn răng cười, nói em cũng là chó, chó săn... ảnh.

Buổi xuất quân hôm ấy thật xôm trò, anh Cầm dơ tay hô, nói đoàn bốn con chó lên đường! Hoà Vang Lương- Ngọc khoác ba lô hăm hở đi, anh em nhà văn chạy theo tiễn họ cho đến ga Giáp Bát mới thôi. Hôm sau báo chí ầm ĩ. Bạn bè thân thiết mừng thì ít lo thì nhiều, một khi báo chí đề ý rồi, nếu đi đứng không đàng hoàng thì dễ toi cộm với dư luận lắm.

Chả biết hai ông Hoà Vang- Lương Ngọc đi bộ kiểu gì mà nhiều đoạn còn nhanh hơn ô tô. Hôm ở Thị xã Hà Tĩnh, Hoà Vang còn điện tin cho học trò anh là vợ thằng Thịnh (Nhà báo Nguyễn Thế Thịnh), nói ngày nọ ngày kia thầy về Đồng Hới. Ai dè thầy về Đồng Hới hôm trước hôm sau điện tin mới tới tay trò.

Tối hôm ấy đón Hoà Vang- Lương Ngọc, ngồi nhậu với nhau trước sân nhà mình, Hoàng Cầm hỏi đi hỏi lại chuyện đi bộ của hai người từ Hà Nội vào Quảng Trị, nói các ông có nhảy cóc đoạn nào không đấy. Mình cười khì khì, nói mấy ông này đi mà không đi, không đi mà đi, ấy là đi vậy. Anh nhìn Hoà Vang – Lương Ngọc nghiêm mặt, nói đi đứng cho đàng hoàng nhé, không ai ép các ông đâu nhé, biết viết văn thật thì phải đi thật nhé. Hoà Vang – Lương Ngọc thè lưỡi rụt cổ không dám nói gì.

Sáng sau Hoàng Cầm vào Huế, anh kéo mình ra một góc, nói Lập cho người kèm sát anh ông tướng kia nhé, đừng để mất uy tín. Khi nào thấy chúng nó mệt quá thì chớ chúng đi một đoạn, còn thì phải đi bộ cho bằng được. Mình vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện, thực bụng không tin hai ông có sức nuốt trôi hai ngàn cây số đường bộ, thôi thì lờ đi cho các ông vui về đi tới nơi về tới chốn.

Nhưng mà sợ anh không dám nói, anh xưa nay sống thật chơi thật viết thật. Một lần uống rượu với anh, nhân có người nhắc câu **Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng**, anh cười cái hì, nói người ta khen tôi duy mỹ nhưng tôi lại thích được khen duy thật, duy đời.

Lại nói chuyện **Lá diêu bông**, nó nổi tiếng đến nỗi dù anh có cả trăm bài thơ hay nhưng nhắc đến anh không ai không nhắc đến **Lá diêu bông**. Một hôm anh Quốc (Bùi Minh Quốc) gọi điện từ Đà Lạt, nói tao tìm được Lá diêu bông rồi nhé. Và anh đọc oang oang : **Thôi ta chẳng thèm tìm lá diêu bông/ Cái lá vu vơ cái lá phiêu bông/ Một thời ngu ngơ một thời trả giá/ Cái lá phiêu bông cái lá không không/ Ta hái ven đường nụ hoa cứt lọn/ Làm thuốc phong trần chữa bệnh nhân gian/Vĩnh biệt nhé lá diêu bông huyền tường/Em cầm che khuôn mặt bẽ bàng .** Anh Thanh Thảo cười khi, nói éo phải, lão Quốc không tìm được, tao tìm được hẳn hoi nhé. Thanh Thảo khịt mũi hai ba lần rồi đọc: **Chết mẹ đây rồi cái lá diêu bông/Cái lá mu mơ cái lá mòng mòng/ Một thuở hào hùng anh đâm lút cán/Cái lá phập phù lành rách như không/ Ở hờ diêu bông nhạt ở hội trường/Làm thuốc cường dương chữa bệnh ả ương/Welcome! Lá diêu bông mát quá/ Mỏng hơn lá lúa rắn hơn đồng.**

Cả hai bài này mình đều in ở **Cửa Việt**, mình đưa cho anh xem, đọc xong anh cười cái hì, nói nhiều người hỏi mình lá diêu bông là lá gì, mình chẳng biết nói sao. Có lẽ đó là cái lá định mệnh, lá tình lá văn số kiếp của mình thôi. Anh ngồi rít thuốc Lào hai ba điếu liền, nói ở nơi đồng không mông quạnh thế này mà làm được tờ **Cửa Việt** là giỏi lắm, ông với ông Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) cố mà giữ lấy nhé.

Nhưng mình và anh Tường không giữ được, anh Tường chạy vào Huế, mình chạy ra Hà Nội. Lần cuối cùng gặp anh, đang nói chuyện vui về anh đột nhiên im lặng, rít mấy điếu thuốc Lào liền, nói tờ **Cửa Việt** còn không. Mình nói vẫn còn anh ạ. Anh cười cái hì, nói báo chí bây giờ nhiều tờ còn mà không còn, không còn mà còn, ấy là còn vậy. Anh thở hắt ra, nói cũng như kiếp văn anh em mình thôi, còn mà không còn, khôn thế.

Anh nhìn ra ngoài trời, đôi mắt mở to buồn thăm thẳm.

## Hữu Loan, cây gỗ vuông màu tím

Ông là một nhà thơ đích thực của nền thơ hiện đại VN. Đích thực bởi thơ. Chỉ bằng hai bài *Màu tím hoa sim* và *Đèo Cả*, Hữu Loan đã ghi danh mình cho thơ Việt ở sự riêng tư và mới mẻ.

*Màu tím hoa sim* là tiếng khóc của người chồng cho người vợ xấu số, là một tiếng kêu cho tình yêu trong thời đạn lửa, là lời phản uất trước số mệnh phũ phàng của con người.

*Nhưng không chết*

*người trai khói lửa*

*Mà chết*

*người gái nhỏ hậu phương*

*Tôi về*

*không gặp nàng*

*Má tôi ngồi bên mộ con đầy bóng tối*

*Chiếc bình hoa ngày cưới*

*thành bình hương*

*tàn lạnh vây quanh.*

Tiếng thơ ấy đã lập tức đồng vọng và lan xa trong lòng bao người, dẫu ở một thời chiến tranh bất con người phải nén nỗi đau riêng, vui chôn tâm trạng cá nhân để ra trận và cầm súng, bởi vì đó là tiếng thổn thức thất nghẹn của con tim. *Đèo Cả* hào hùng, hào sảng tinh thần của một thế hệ dân thân cho vận nước trong hình ảnh những chiến binh như trượng phu ngang tàng giữa núi rừng, chấp mọi hiểm nguy, đưa cùng gian nan.

*Sau mỗi lần thắng*

*Những người trấn đèo Cả*

*Về bên suối đánh cờ*

*Người hái cam rừng*

ăn nheo mắt  
Người vá áo  
thiếu kim  
mài sắt  
Người đập mảnh chai  
vénh cầm  
cạo râu  
Suối mang bóng người  
soi  
những  
về đâu?

Hai bài thơ khắc ghi dấu ấn rất riêng của Hữu Loan vào một thời thơ. Thơ, chứ không phải cái gì khác, đã làm nên Hữu Loan, đã vinh danh ông. Những nhát thơ Hữu Loan đục vào thời gian, đục vào tâm khảm, để lại dấu tích không phai.

Ông đã sống một cuộc đời dài, thật dài, mà những khổ nạn, thử thách chỉ càng làm bền thêm trong ông những lựa chọn ban đầu khi làm cách mạng và làm thơ. Bỏ phố thị thủ đô về lại quê hương, tự tay vỡ đất vỡ đá làm lụi tháng ngày nuôi vợ con, nuôi mình chống chọi với cuộc sống thiếu thốn vất vả và nhiều chướng ngại, nhưng ông không nề hà, nản chí.

Hữu Loan là một con người cương cường. Ai đã một lần gặp ông, nhìn ngắm khuôn mặt ông, nhất là đôi mắt, và nghe giọng ông nói đều có thể cảm nhận đây là một con người không chịu gục ngã trước thử thách. Trời đã cho ông sức khỏe và ý chí để thọ cao đến vậy sau bao khổ nhọc chông chát. Nhưng tôi tin trời thương ông nên đã ban thơ cho ông để ông sống được là mình như vậy. Ông tự gọi mình là cây gỗ vuông:

*Tôi, cây gỗ vuông chành chạnh suốt đời*

*Đã làm thất bại âm mưu*

*đẽo tròn*

*để muốn tùy tiện*

*lăn long lóc*

*thế nào*

*thì lăn lóc.*

*Chân lý đấy*

*hỡi*

*riêu*

*bào*

*phó mộc.*

Nhà ông, trên bàn thờ chỉ để một chữ “tâm”.

Tôi đã thấy chữ “tâm” đó mỗi lần bước vào nhà ông ở một vùng quê xứ Thanh. Lần gần đây nhất là trước Tết dương lịch 2010 mấy ngày. Khi ấy ông đã yếu nhiều, giọng thều thào, nhưng cũng như bao lần có khách đến thăm yêu cầu, ông vẫn cất giọng đọc thơ. Đọc hai bài *Màu tím hoa sim* và *Hoa lúa*. Một bài cho người vợ đầu xấu số mất sớm khiến ông đau xót khôn nguôi hơn 60 năm qua. Một bài cho người vợ sau gắn bó hơn nửa đời người cùng ông trải bao hoạn nạn đắng cay, sinh cho ông mười người con, giữ cho ông tinh thần phải sống.

Giọng ông lúc khỏe nghe rõ ràng, khúc chiết, sai một chữ một từ là ông sửa lại ngay. Lúc yếu, giọng nghe không rõ, nhưng vẫn thấy tỏa ra trong giọng đọc đó tình cảm sâu nặng sắt son của ông dành cho hai người phụ nữ đã làm nên đời ông – đời một con người và đời một nhà thơ.

Thơ ông đã nằm lòng bao nhiêu độc giả hàng chục năm qua. Không chỉ là một, hai bài đã nổi tiếng, mà còn những bài khác được truyền tụng. Như bài *Tình thủ đô*, mới được nhà thơ Dương Tường và nhà văn Mạc Lân khôi phục mấy năm trước. Như bài *Hữu Loan khóc Nguyễn Sơn* năm 1956:

Một đám tang đã diễu hành  
Một đám tang cờ đỏ liệm quan tài  
Nấc lên màu huyết  
Một đám tang đi  
Không  
bao  
giờ  
tới  
huyết.

Từ thơ, có thêm một màu là màu tím Hữu Loan. Cây gỗ vuông màu tím – đó chính là chân dung Hữu Loan đời và thơ.

(Sài Gòn 19-3-2010)

## Nhớ Nguyễn Khải

Đợt trước vào Sài Gòn còn gặp Nguyễn Khải, đợt này vào không còn thấy anh nữa. Tự nhiên thấy tiếc. Không nhớ mà tiếc.

Đợt trước gặp anh được nửa giờ, tình cờ gặp ở vỉa hè, kéo vào ngồi quán cà phê nghèo ở hẻm, anh nói: Lập viết kịch hay, viết phim cũng hay, nhưng viết văn đi em. Mà bỏ văn lâu quá rồi.

Đó là lần đầu tiên anh Khải gọi mình bằng em, bằng mày, trước nay toàn gọi ông xưng tôi dù anh hơn mình cả 20 chục tuổi.

Đó cũng là lần đầu tiên mình tin anh Khải khuyên mình chân thành nhất. Trước nay anh nói câu gì mình cũng khả nghi. Anh sống khéo nổi tiếng, chưa chê văn ai nữa câu. Hoặc khen hoặc không chứ chưa bao giờ chê.

Gặp lần nào anh cũng khen, anh khen rất khéo, không lộ như Trần Đăng Khoa, nhưng mình vốn khả nghi anh từ lâu nên không bao giờ mình tin là anh khen thật. Khi nào cũng nghĩ: ông này có đọc mình đéo đâu, chỉ khen thế thôi. Bởi vì ông nổi tiếng câu: Thằng nào thích khen thì khen cho nó chết. Vì thế dù anh khen có thật lòng cũng chẳng sung sướng gì.

Ở Hà Nội anh thân nhất là Nguyễn Khắc Trường, còn đám con nít tụi mình, anh chơi như sự chiếu cố mà thôi. Đây là mình nghĩ thế, hoá ra không phải.

Hồi đại hội IV nhà văn mình còn hung hăng lắm. Mặc bộ đồ bò đầu gấu lên diễn đàn nói văng mạng, được vỗ tay càng nói hăng. Nói xong về chỗ thì run, không biết mình có nói hớ chỗ nào không.

Nghỉ giải lao ra hành lang ngồi gần anh, hỏi: Em nói có được không anh? Anh nhìn mình chăm chăm nói: ông có cái miệng tươi kinh. Tôi mà đàn bà tôi đã có chửa với ông lâu rồi.

Cả buổi sáng hôm đó mình cứ nghĩ vẩn vơ: không biết ông này nói thế là có ý gì, tại sao mình nói thế ông lại nói thế. Bốn năm sau gặp lại, hỏi hỏi đó anh nói thế là có ý gì. Anh cười nói tôi nói thật mà ai cũng cho tôi nói lỡm, khổ thế. Khi ông lên diễn đàn tôi có nghe đâu, tôi đang tán phét với Đỗ Chu ở ngoài sảnh. Rồi ông thở dài: Đáng cho tôi nói lỡm đã đành, bạn bè cũng nghĩ vậy, chán mớ đời.

Mình nghĩ bụng cũng tại anh quá thông minh, biết sợ, luôn cảnh giác, không tin ai thì ai cũng không tin anh thôi. Bụng nghĩ thế thôi chứ bố bảo cũng không dám nói.

Đợt đó anh khen mình, thằng Thiều, thằng Phong làm **Văn nghệ trẻ** giỏi, nói nhất định sẽ viết bài, mình cũng không tin. Bụng nghĩ: ông này nói thế thôi, dư hơi mà đi khen đám con nít ranh tụi mình.

Hoá ra anh viết thật, khen nức nở, khen mình nhiều nhất, còn khen mình đẹp trai nữa he he.

Cách đây gần hai tháng, mình viết đến 8h sáng thì vào buồng ngủ lại, chợt có điện của anh Trọng Huấn báo anh Khải mất rồi. Mình gọi điện lung tung báo cho mọi người.

Đến một giờ chiều anh Huấn lại gọi điện nói anh Khải chưa chết, người ta chưa cho anh Khải chết. Mình hỏi sao, anh Huấn nói nhà tang lễ đòi có thẻ 40 năm tuổi Đảng mới cho vào chết trong đó, nhưng anh Khải đã vứt nó đâu rồi, tìm không ra. Ngao ngán hết nỗi, đến chết cũng khó thế thì sống làm sao. Anh Khải ôi anh Khải!

Trước khi vào Sài Gòn mình có đọc bài *cái tôi* của anh, viết hay quá, hay đến nỗi ca da gà. Đây là bài đầu tiên và cũng là bài cuối cùng Nguyễn Khải nói thật. Nhưng ai sắp chết mới chịu nói thật như anh cả thì bọn cần lao biết sống làm sao, sống thế nào!? Anh Khải ôi là anh Khải ôi!

## Nhớ Trần Dần

Hồi bé chẳng biết gì về anh, chỉ nghe anh Thắng nhắc đi nhắc lại câu thơ phản động của Trần Dần: *Chúng tôi đi không thấy phố thấy nhà/ chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*. Nghĩ mãi không hiểu vì sao lại phản động. Hỏi anh Thắng, anh nói ngu, mà không thấy câu mưa sa trên màu cờ đỏ là phản động à? Vẫn không hiểu, không thấy. Ai bảo treo cờ giữa trời, có nắng chiếu thì có mưa sa chứ, không lẽ khi nào nắng chiếu thì cách mạng, còn mưa sa thì phản động à? Giả sử mưa sa xuống cờ là phản động thì mưa phản động chứ bác Trần Dần phản động à? Anh Thắng cứ cho một cái nói mà ngu lắm em ơi, nói trong nhà thì được, ra ngoài đường nói người ta bắt đấy. Không ngờ ba chục năm sau lại gặp anh, gặp nhiều lần, lần nào cũng anh Phùng Quán đưa đến. Thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên **kia**. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gắm bàn, lấy cái chén cái bản, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần sau đến lại thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gắm bàn, lấy cái chén cái bản, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần thứ 6, thứ 7 vẫn thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gắm bàn, lấy cái chén cái bản, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Nếu đến lần thứ 100 chắc vẫn y xì như vậy.

Anh Phùng Quán nói 3 chục năm thế rồi, giật mình nhìn lên bức tường in bóng anh, bốn xung quanh tường ủa vàng, riêng có hình anh ngồi dựa tường trắng nhợt. Bây giờ đất nước đổi mới, không biết thằng Vũ có nhớ giữ lại cái hình ấy không, hay mãi làm sắp đặt, quên, để thợ quét vôi đi rồi, uống lắm.

Anh Quán chỉ mình nói với anh: Thằng này viết văn giỏi lắm anh. Anh hơi gật, thủng thủng nói: văn chương bây giờ thêm được một cái dấu phẩy cho thiên hạ là tốt rồi.

Chẳng biết mình có thêm được dấu phẩy không, nhưng nghe anh nói mà sợ.

Anh viết văn nắn nót còn hơn người ta viết chữ bằng khen, nét sỏ thì đậm, nét đá thì mảnh, trăm chữ như một. Một ngày rỗng rã, cật lực mới viết được một trang giấy học trò. Đó là may không viết hỏng chữ nào, chỉ cần hỏng 1 chữ, anh chép lại cả trang, lại một ngày trời rỗng rã, cật lực. Thất kinh.

Mình nói anh viết thế này thì đến bao giờ mới xong một cái truyện? Anh thủng thủng nói: viết văn chứ có phải đi ăn cướp đâu. Làm cho nhanh làm gì.

Một lần đến chơi, anh vui vẻ khoe: tối qua thức trắng đêm mới sửa xong bài thơ. Bài này viết lâu rồi, bây giờ mới sửa xong. Mình cầm bài thơ đọc, há hốc mồm. Cái đầu đề bài thơ còn dài gấp đôi bài thơ.

VỢ CHỒNG

Xong.



Tức đầu đề là : vợ chồng, bài thơ là: xong.

Đó, thơ anh đó. Có mỗi chữ mà thức trắng đêm, làm đi làm lại mấy năm trời. Thất kinh.

Không mấy khi thấy anh cười, cười to càng không. Chỉ duy nhất một lần nhắc đến **Người người lớp lớp**, anh Quán nói thẳng Lập phản động lắm anh. Anh nói sao, anh Quán nói: nó bảo pháo chèn Tô Vĩnh Diện chứ không phải Tô Vĩnh Diện chèn pháo. Anh nhìn mình hỏi sao? Mình nói khi kéo pháo lên dốc, đã đứt dây, pháo lao xuống ầm ầm, có thánh cũng không đuổi kịp để chèn pháo nữa là người. Chẳng qua đứt dây, anh Diện chạy không kịp thì bị chèn thôi.

Anh ngồi yên hồi lâu rồi hơ hơ, ngừng vài giây sau lại hơ hơ, vài giây sau nữa mới hơ hơ hơ thành một tràng, vỗ tay đánh bốp kêu to: hay! Giỏi! Thông minh!

Thơ Trần Dần mình đọc nhiều nhưng không thuộc, chỉ nhớ hoài tiếng cười hơ hơ hơ của anh, nhớ đến chết không quên.

## Nhớ Xuân Sách

Anh Bách nói về đám tang Xuân Sách thế này: “VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC CỤ NGÔ XUÂN SÁCH – Chỉ có thế, không nhà văn nhà thơ. Ông Chủ tịch Hội NV đến thấp nén nhang, rồi đi, như ông hàng xóm vậy. Tang ma lành quá!”

Mình cũng ân hận quá. Mấy hôm nghe anh ốm, định ninh anh nằm ở Vũng Tàu, biết là không thể thăm nom được nên thôi, cũng không cảm máy hỏi thẳng Trần Đức Tiến một câu, quá bậy. Bây giờ mới hay anh nằm ở Hà Nội cả tháng mà không biết.

Biết là anh Sách quá rõ hoàn cảnh của mình, đến hay không đến anh chẳng trách nhưng vẫn ân hận vô cùng.

Sao không nhà văn nào đến nhỉ? Anh Sách sống đơn hậu, thủy chung, người ta chỉ làm phiền anh thôi chứ anh có làm phiền ai bao giờ. Hay là tại anh viết hồi kí, viết thơ chân dung đúng quá, hay quá, đau quá mà người ta ghét?

Mình quen anh gần hai chục năm, lần nào gặp nhau cũng chỉ một mực đòi anh đọc thơ chân dung. Buồn cười chết đi được vì đúng quá, hay quá. Anh lòi tên tác phẩm của người ta ra để vẽ chân dung, vẽ quá trùng, lại buồn cười. Tài quá là tài. Sách ấy mà in ra, bảo đảm số lượng không dưới trăm vạn.

Mình cứ hồi hộp không biết đến lượt mình anh sẽ vẽ chân dung kiểu nào, nhưng anh không làm. Chắc đám con nít tụi mình anh không chấp.

Mình nghĩ phạm là nhà văn, được Xuân sách bôi xấu là vinh dự, sao lại ghét anh. Suy cho cùng đám nhà văn được anh bôi xấu, trừ một vài người, còn lại văn tài, tư cách cũng có ra cái đéo gì đâu mà tự ái.

Năm 1987, đại hội nhà văn IV, mình đeo lầy anh cả ngày, vì anh luôn có những nhận xét thông minh, tinh tế về người và sự việc. Với lại anh đối với đám con nít ranh tụi mình ầm ầm, không kể cả. Anh nói: chúng mày mới viết văn, tụi tao chỉ viết chuyện thôi, nhà văn nhà veo gì đâu mà nhặng cả lên.

Năm 1998 mình biên tập cuốn **Đội thiếu niên du kích Đình Bảng** để in lại, hỏi xem cuốn này đã tái bản bao lần, chẳng ai nhớ, chỉ nhớ không dưới 40 lần, sau cuốn **Đế mèn phiêu lưu kí** của Tô Hoài. Mình nói với anh: Trẻ con nước này quên ai thì quên, có 3 người không thể quên, đó là Bác Hồ, Tô Hoài và Xuân Sách.

Anh cười khà khà: ôi làm sao vinh dự đến thế. Tao chỉ cần làng Đình Bảng không quên tao là được rồi.

Làng Đình Bảng thì coi anh là công dân số 1 của làng mọi thời đại, hỏi nhà văn nước Nam này có ai được cả làng tôn thờ đời đời kiếp kiếp như anh không?

Bảo Ninh nói khi sách tao được khen, làng ghi tao vào bảng vàng của làng, đến khi sách bị đánh, làng xoá đi rồi.

Anh Đuỳa chủ tịch thị trấn Ba Đồn, một hôm cao hứng dắt mình ra, chỉ vào một con đường rộng chừng 2m, nói: khi nào mà chết Thị trấn sẽ đặt tên mà đường này.  
Biết đó là con đường dẫn ra bãi cát sau thị trấn, là con đường đi ã đêm hay hủ hoả của dân thị trấn, thế mà cũng mừng tha dếp luôn. Mấy năm gần đây về nhà, gặp anh Đuỳa, anh lờ đi, không nghe nói năng gì cả.  
Anh Sách thấy không, em đây này, đến con đường đi ã nằm mơ cũng không có. Anh được cả làng Đình Bảng ngưỡng vọng, còn gì bằng?  
Thế là quá đủ rồi, còn lại ai ghét mặc cha họ  
Đi đi anh, đi quách cho xong, đéo gì!

Bái biệt anh

## Nhớ Văn Cao

Mình không thân Văn Cao, chơi với anh vừa đủ để cho anh nhớ tên.  
Lần thứ nhất đến với anh Tường, lần thứ hai đến với anh Tạo anh Kha, những lần sau đến thăm anh thì ít công chuyện thì nhiều.  
Lần nào đến cũng thấy anh ngồi cầm ly rượu ngang miệng như sắp uống, sắp nói. Nhưng anh không uống, không nói, chỉ ngồi yên.  
Cái tay cầm ly rượu run run, ly rượu lúc nào như ở tình trạng sắp rót.  
Một giọt rượu đọng trên râu, y như giọt sương trên lá, luôn luôn là một giọt ấy thôi, lạ lắm.  
Hỏi gì, câu khó hay dễ, gấp hay không, anh cứ để chén rượu ngang miệng hồi lâu, nhấp một ngụm nói một câu, chỉ một câu ấy thôi không thêm câu thứ hai.  
Trông cung cách cầm ly rượu của anh thấy rượu bỗng sang hẳn, quý hẳn. Trong đời thấy có hai người cầm ly rượu sang như vậy đó là anh và Bảo Ninh, không thấy có người thứ 3.  
Mình nói với anh Đình nhìn anh Văn Cao uống rượu cứ nhớ Lý Bạch. Anh Đình nói mà quen Lý Bạch à, sao bảo giống. Mình cười phì nhưng cứ vẫn vợ sao giống kinh.  
Hoá ra suýt nữa anh giống Lý Bạch.  
Anh về Huế chơi, anh em đưa anh đi phá Tam Giang. Ngồi thuyền trên phá uống rượu, ngắm trăng, nhậu những con tôm nướng vừa câu được, anh Văn Cao thích lắm.  
Mỗi lần anh thích gì biết ngay, mắt anh sáng rực long lanh như người ta đang yêu vậy.  
Anh Tường được Văn Cao như được tình nhân, nói lia xia, đồng tây kim cổ nói hết không cho ai nói. Anh Văn công chỉ ừ ừ, nhấp một ngụm lại ừ.  
Chị Băng ngồi bên cạnh chừng anh thỉnh thoảng lại hất ra một câu uống vừa thôi. Anh lờm chị một cái, nhấp một ngụm lại ừ.  
Lúc đầu anh còn để thêm được đôi câu, sau say quá, chỉ ừ không thôi, vai thấp dần xuống, cái ừ cứ hệt hơi dần.  
Anh Tường không để ý cứ nói, càng nói càng bốc.  
Chị Băng lại nói uống vừa thôi, anh lại lờm chị, lại uống, lại ừ.  
Trong khi mình coi anh như thánh thì chị Băng coi anh như thằng con nít, như con chị vậy, lờm lờm nói nói rất sỗ sàng  
Anh Tường vẫn cứ nói, đến đoạn thơ Lý Bạch, trúng tủ anh, anh nói lia xia.  
Anh Văn Cao cứ ừ, mỗi lần ừ vai thấp xuống một ít, cái ly rượu trong tay run run đưa đi đưa lại trước miệng anh, anh uống mãi mới được một ngụm.  
Chị Băng hét lên thôi không uống nữa, anh lờm chị, uống một ngụm lại ừ, coi như chưa nghe chị nói gì.  
Anh Tường đọc thơ Lý Bạch say sưa.  
Chị Băng không thôi lờm anh Văn Cao, lại nói uống ít thôi, mặc kệ anh Tường đọc thơ.  
Anh Văn Cao nuốt ngụm rượu như nuốt hận, ráng sức nói ừ ừ.

Chị Băng giật ly rượu trong tay anh hét lên thối không uống nữa.  
Vẫn biết chị thương anh thì mới thế, không có chị anh khó sống đến bây giờ, nhưng khi ấy mình tức lắm, giá em út gì cho ngay một tát.  
Anh Văn cao bị giật ly rượu, ngồi đơ, miệng lảm bảm tao chết, tao chết đây. Thình lình anh đổ người ra khỏi thuyền nhào xuống phá. May chụp kịp, hú vía. Phá có chỗ sâu hơn 1 con sào.  
Sau vụ đó anh ốm, vào viện Trung ương Huế.  
Chưa thấy khi nào bệnh viên hân hoan khi thấy bệnh nhân vào như trường hợp anh Văn Cao. Họ lo cho anh còn hơn lo cho cha mẹ đẻ.  
Chị Băng thì đứng ngồi không yên, hết giục người này gọi người kia, rồi rít ép anh uống sữa. Anh không uống, cương quyết không uống. Chị Băng phát cuồng, mếu máo đẩy mình vào nói các em làm sao để anh uống chút sữa không anh chết mất.  
Mình vào, anh kéo áo mình nói rượu sữa... rượu sữa.. Mình thông minh hiểu ý ngay, vọt ra viện mua xi rượu, dầu lưng quần, vào nói chị để em pha sữa cho anh. Mình pha sữa, đổ rượu vào khuấy đều đưa anh uống, anh uống sạch, chị Băng mừng rơn.  
Từ đó mỗi lần chị Băng pha sữa anh đều gạt đi nói để thằng Lập vào pha, mẹ mày không biết pha đâu, he he.  
Anh ra viện nhanh chóng, mọi người khen bệnh viện phục vụ tận tình, chị Băng lo cho anh hết sức chu đáo, anh gạt đầu xác nhận rồi kéo tay mình, ghé tai nói thầm: Cút. Nhờ rượu mày đấy.

## Nhớ Bùi Giáng

Sáng nay bừng dậy, ngồi thừ, thấy lòng rỗng không, vợ hỏi ăn sáng cái gì để em mua cũng không thèm trả lời. Bật máy lên rồi cứ ngồi thừ, không biết đọc gì, viết gì. Có cái kịch viết dở cho Idecaf mở ra rồi đóng lại đóng lại. Còn chục ngày nữa, đúng hạn nộp cho Thành Lộc rồi cũng mặc kệ.  
Tự nhiên nhớ Bùi Giáng.  
Nhớ ai không nhớ lại nhớ Bùi Giáng, mình có quen biết gì nhiều lắm đâu.  
Còn nhớ năm 1980, mình lục tủ sách anh Tường, thấy có cuốn *Tư tưởng hiện đại* (hay gì đó quên rồi) của Bùi Giáng, đọc chẳng hiểu gì cả, chỉ nhớ có một câu ông nói về ông, nghe hay hay: Bùi Giáng là một cái tên có âm hưởng lảng nhảng, không gây được tin tưởng...  
Mình hỏi anh Tường: Bùi Giáng là ai, anh Tường nói ui chà, ông này hay lắm. Rồi anh kể ông học giỏi ra sao, bỏ trường bỏ lớp đi chăn bò ra sao, đang dạy Kiều nổi điên làm đám ma Từ Hải ra sao. Mình nghe như nghe chuyện trên trời, khó tin, một ông điên điên khùng khùng, suốt ngày lang thang đầu đường xó chợ lại viết mấy vạn trang, toàn chuyện siêu hình, cả thơ văn lẫn triết học thì lạ quá.  
Nghe anh Tường, anh Sơn khen nức nở thơ văn Bùi Giáng, mình sấp mặt đọc mãi, nghĩ mãi, chẳng thấy hay, không thấm được, không dám chê, chỉ sợ mình đốt chưa tìm được chìa khoá lối vào thơ văn của ông.  
Kì lạ, gặp ai hễ nhắc đến Bùi Giáng là khen nức nở, tuyệt không thấy một người nào chê, còn mình thì thật sự không thấy hay, ngoại trừ mấy câu, như ông vẫn nói là theo điệu du côn, đại loại *Sài Gòn- Chợ Lớn rong chơi/ đi lên đi xuống đã đời du côn* thì hay. Nhưng bảo là sâu sắc thì mình chịu. Thơ đó mấy ông nhà thơ dân gian Bắc Kì, xứ Nghệ siêu hơn nhiều.  
Mình cứ nghi nghi hay người ta đùa nhau sùng bái thơ văn ông theo kiểu hoàng đế cời trướng, hi hi, nhưng không dám nói.  
1988, 1989 gì đó vào Sài Gòn, ăn chơi nhảy múa với anh Cung Tích Biền suốt ngày. Anh Biền nói vợ tao sáng nào cũng cho năm chục. Tao còn lừa bà mua cái này mua cái nọ được vài trăm, anh em mình xài lip ba ga.  
Một hôm đang đi, bỗng anh Biền phanh kít xe máy kêu to: anh! Mình ngồi sau nhảy xuống, thấy đầu xe một người nhỏ thó, đen gầy, áo quần tóc ta rồi rắm, không bản nhưng thấy ghê ghê, biết ngay là Bùi Giáng. Khi đó ông đeo cái túi cói, vai còn ngoác thêm mấy cái vỏ lon nước ngọt.

Anh Biên giới thiệu mình đây là Nguyễn Quang Lập, anh còn ngoéo thêm làm chỗ Hoàng Phủ Ngọc Tường kẻ sợ Bùi Giáng không biết mình là ai.

Bùi Giáng gật đầu chào mình, mắt nhìn thân thiện, nói mới vô à? Anh Biên nói Nguyễn Quang Lập viết văn giỏi lắm đó anh, anh nói biết rồi, tiếng lục lạc. Mình sượng rêm.

Anh Biên chào Bùi Giáng rồi đi, không rủ Bùi Giáng đi uống gì cả. Mình hỏi sao không rủ Bùi Giáng đi cho vui. Anh Biên nói mình con nít, ảnh bậc trưởng lão, style khác nhau, không hợp đâu. Chắc anh Biên nói tránh thế thôi chứ anh Biên với Bùi Giáng thì hơn thua nhau mấy tuổi.

Mình ngồi sau xe thấy Bùi Giáng cúi cúi đi bộ trên vỉa hè, giáng tất bật như đang đi tìm cái gì, thấy thương thương.

Ngồi uống với anh Biên, mình cứ nhắc đi nhắc lại tiếc không mời Bùi Giáng. Anh Biên nói khổ vậy đó, có nhiều người mình yêu nhưng không gần được.

Anh Biên nói Bùi Giáng toàn yêu mấy người trên trời. Mình hỏi sao. Anh Biên nói ảnh yêu Thuý Kiều, yêu Nam phượng hoàng hậu, yêu Marilyn Monroe... tóm lại vợ con không có, nhà cửa cũng không, phiêu bồng suốt đời, ai cũng thấy ảnh cực, chỉ có ảnh là không thấy.

Mình nói nghe anh Tường kể Bùi Giáng yêu Kim Cương mà, anh Biên nói yêu văn thơ vậy thôi, có động được cái lông l. nó đâu, chỉ béo thành Trần Trọng Thức thôi.

Anh Biên đọc thơ Bùi Giáng gửi Kim Cương, mình thấy hay hay, chép lại ngay: *Nếu ngày mai tôi chết đi, mà cô không thể giở cho một giọt nước mắt /thì cô có thể giở cho một giọt nước tiểu cũng được/ ( Nhớ nhỏ ngay trên mông)/ở dưới suối vàng tôi sẽ ngậm cười đón nhận/ ( ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây)*

Mình cười khì khì nói thơ hay, yêu vậy mới yêu, anh em mình toàn giả đò yêu thôi. Anh Biên nói chà, có con nào thì ăn tươi nuốt sống ngay, chờ đến khi chết nó tụt quần đái cho vài giọt thì sung sướng cái nỗi gì. Mà mình đã nằm trong hòm rồi, nó đái trên, cũng có thấy bướm nó đâu.

Mình cười rử. Cười xong thì thấy thương Bùi Giáng đại gái thế thì xưa nay hiếm.

Một hôm đang đứng vỉa hè chờ thằng Bùi Chí Vinh, thấy Bùi Giáng đi qua đường, anh đi thẳng băng, đang đi nhanh bần bật bỗng dừng khựng, lại đi nhanh bần bật, lại dừng khựng. Nhiều người phanh kít xe, cau có nhìn anh, có người chửi. Anh cười cười, vẩy vẩy tay ra hiệu xin lỗi. Đi đứng thế có ngày chết mất ngáp. Mình cứ đứng nghĩ vẫn vợ không biết Bùi Giáng khùng thật hay khùng giả đò nhỉ? Có anh Tường đây nhất định anh ấy sẽ nói Bùi Giáng đang cố trải nghiệm mọi nẻo đường dẫn cái chết, hi hi.

Nhiều lần tới quán bia hơi 81 Trần Quốc Thảo, thời đó là nơi tụ bạ của văn nghệ sĩ Sài Gòn, thấy Bùi Giáng cứ đi vào đi ra, không thấy có ai gọi. Đôi khi thấy anh ngồi ghé vào mâm nào đó.

Không ai ghê lạnh với anh, cũng không ai mặn, nói đông nói tây không đụng gì đến anh cả. Anh ngồi uống chưa hết ly bia thì bỏ đi.

Chỉ khi gặp anh Thu Bồn thì anh ngồi hơi lâu lâu, vì anh Thu Bồn hay bắt chuyện với anh nhưng cũng chỉ anh Thu Bồn nói, không thấy anh nói năng gì. Cảm giác như anh vừa đánh mất một cái gì, đang muốn đi tìm, cứ nhấp nhồm không yên.

Thu Bồn nói cái câu anh tặng Trịnh Công Sơn: Công Sơn trịnh trọng phiêu bồng/ thưa rằng thơ nhạc chỉ chừng đó thôi, câu sau tui nghi không phải của anh, đúng không? Anh cười hất ra không nói gì.

Thu Bồn nói câu đó không hay, tui sửa lại vậy nghe: Công Sơn trịnh trọng phiêu bồng/ Thơ hay nhạc giỏi nhưng không có l.. Anh cũng cười hất ra, cũng không nói gì, mắt nhón nhác như đang tìm ai đó.

Rồi anh đi, đột ngột đi vậy thôi, hình như chẳng chào ai. Mình say sưa nói chuyện với mấy người mới đến, ngoảnh lại đã thấy anh đi đâu rồi.

Một hôm anh Sơn hẹn mình đến 81 Trần Quốc Thảo, 10 giờ mình đến không thấy, đi ra cổng đứng ngóng thì thấy đằng xa ba bốn thằng thanh niên đang vây quanh Bùi Giáng sùng sộ. Một thằng đập anh cái ngã ngồi. Mình chạy đến, đỡ anh dậy. Hoá ra anh qua đường lấu tấu thế nào làm mấy thằng này đi xe máy tránh không kịp, ngã đau, tức, chửi anh ngu, đòi đánh.

Mình xin lỗi, rồi nói đây là nhà thơ Bùi Giáng, chúng nó người Bắc, nói bùi cái con buồi, rồi bỏ đi.

Anh Sơn đến, mình kể cho anh Sơn chuyện Bùi Giáng bị tui thanh niên suýt nữa hành hung. Anh Sơn trợn mắt với Bùi Giáng, nói nhiều lần rồi đó, anh qua đường phải cẩn thận chớ. Bùi Giáng cười hất ra nói vui thôi mà.

Hôm anh Thu Bồn chở mình ra ga tàu, chợt thấy ba bốn người đang cố ôm lấy Bùi Giáng, Bùi Giáng thì cố giãy giụa hét lên tui muốn quá đường! Tui muốn qua đường!

Hai anh em phải dừng xe nhảy bổ đến lôi Bùi Giáng ra khỏi đám đông sừng sộ, họ chửi anh, cặc lọ tùm lum.

Bùi Giáng vừa thờ vừa cười, nói vui thôi mà. Thu Bồn lắc đầu thờ dài, nói vui như cha nội sợ quá trời luôn.

## Nhớ Phùng Quán

Hồi bé nghe ba kể về Phùng Quán, ngồi há mồm nghe như nghe chuyện ông tiên trên trời, chẳng ngờ có ngày gặp anh. Gặp rồi vẫn thấy anh giống ông tiên, quần bà ba, áo cánh kiểu H'ông, chòm râu trắng phơ phất, đi guốc mộc chậm rãi khoan thai, đôi mắt sáng trưng, nhìn vào ai cũng thấy ấm áp lạ thường. Phùng Quán trở lại Huế năm 1985, từ bữa anh giải ngũ Vệ quốc đoàn rời Huế ra Hà Nội, chẵn ba chục năm anh mới quay trở lại. Năm đó đời sống văn nghệ đã thông thoáng hơn nhiều, nói như anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đất nước đang lăm le đổi mới, nhưng mời được anh Quán vào Huế không phải chuyện đơn giản. Anh Tường, anh Vĩ (Tô Nhuận Vĩ), anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm) chạy rạc chân, nói gãy lưỡi tình ủy mới chấp thuận Hội văn nghệ đón chính thức Phùng Quán. Sự kiện anh Quán vào Huế làm cả Huế xôn xao, riêng đám văn trẻ đã từng đọc Vượt Côn Đảo, rồi trùm chăn đọc Lời mẹ dặn, chống tham ô lãng phí, ngưỡng mộ anh từ thửa cột quần chưa chắt, ai nấy ngáy ngát con cà cưỡng. Mình đeo lấy anh suốt ngày, ba tháng anh ở Huế anh đi đâu mình lon ton theo đó, mắt tròn mắt dẹt nghe anh kể chuyện đông tây, rồi được ngủ với anh, được vuốt râu sờ chim anh... đã quá trời, he he.

Năm 1986, anh Vĩ anh Tường nổi hứng sáng kiến làm cái hội thảo Văn xuôi Nguyễn Quang Lập tại Thị trấn Ba Đồn quê mình. Người ta đặt cái loa to lên cái xe tải chạy vòng quanh Thị trấn, nói a lô a lô mời bà con đến rạp hát Ba Đồn dự hội thảo văn xuôi Nguyễn Quang Lập, đưa con của quê hương a lô a lô. Dân tình đến chật rạp, tràn ra cả hành lang. Mình sững lăm, hóa ra người ta đến chỉ vì nghe tin trong đoàn văn nghệ tỉnh có nhà thơ Phùng Quán. Ai gặp mình cũng vỗ vập bắt tay bắt chân nhưng chỉ hỏi Phùng Quán mô Phùng Quán mô, tuyệt không ai hỏi đêm xỉa đến mình, hi hi. Ba mình và ông bố vợ thích lắm, hai bên hai ông cứ thế kè kè bên Phùng Quán suốt ngày. Mặt mày hai cụ phớn lăm, ra cái điều ta đây quen thân Phùng Quán, he he. Chỉ hai ngày ở Ba Đồn, anh có hai chục cuộc đọc thơ lớn nhỏ, ba mình và ông bố vợ có mặt không sót một cuộc nào. Phùng Quán đọc thơ thì hết chê. Không biết bên Nga ông Mai- a đọc thơ thế nào, chứ nước Nam mình ăn giải độc đặc về đọc thơ, không ai qua mặt được anh. Mắt rục râu dựng ngực rung tay vung chân bước, từng chữ thơ như vọt trào từ máu. Tuồng như không phải anh đọc thơ, anh đang hút hồn người khác. Anh em thân thiết nhau từ lúc nào không biết, nghe anh kể cuộc trần ai 30 năm rệu rụi cá trộm văn chui... thật hãi quá. Nghĩ bụng mình rơi vào trường hợp của anh liệu có chịu nổi 3 năm không. Anh chỉ cho mình cái cột nhà bà bán rượu phủ kín những vạch phấn cao gần 2 mét. Cứ mỗi chai rượu chịu là một vạch phấn, có đến mấy trăm vạch phấn như vậy. Xong cột này lại xóa đi vạch cột khác, mười năm ở Nghi Tàm anh ghi nợ cả chục cột, tính ra cả chục thùng phuy rượu, kính. Phục anh uống nhiều rượu thì ít, phục bà chủ quán cho nợ rượu thì nhiều. Nợ vài ba chai đã không muốn, nợ năm bảy chai đã khó chịu, nợ đến mười lăm chai thì dừng hòng, đằng này bà cho nợ cả thùng phuy. Bà chủ quán rượu cười he he he, nói mấy ai được Phùng Quán nợ rượu. Tôi mà giàu có tôi thay mặt đất nước đãi rượu nhà thơ Phùng Quán, khỏi phải nợ nần. Ai đời thừa làm được bài thơ học máu mà một chai rượu không có uống.

Phùng Quán rời Nghi Tàm cả chục năm, hôm lên thăm lại bà vẫn thấy cái cột nợ rượu của anh đầy phấn trắng, hỏi sao không chùi đi, bà cười he he he, nói tôi giữ làm kỉ niệm, ai đến để khoe,

để đẩy mai một tôi bán cho bảo tàng trung ương. Anh Quán ở đâu cũng có người thương, hết lòng giúp đỡ anh, có lẽ nhờ vậy mà anh đã thoát qua 30 chục năm trường đau khổ, nhiều khi tưởng có thể chết đói cả nhà. Mình nói ba chục năm cậu anh không ngó ngang chi anh cả à. Anh lắc đầu cười, nói đã có đồng bào ngó ngang mình rồi. Cái chữ đồng bào anh dùng đặc địa không chịu nổi. Câu trộm cá Hồ Tây, lúc đầu bảo vệ không biết anh là ai đuổi anh chạy chí chết. Một lần túm được anh, giải lên phường, khi đó mới ngả ngửa ra anh là nhà thơ Phùng Quán, những lần sau đều lờ đi cho cả. Có lần câu được con cá trắm to, đang sướng chợt thấy ba ông bảo vệ lăm lăm đi tới. Tường họ cũng chỉ nạt nộ chiếu lệ như mọi lần, không ngờ cả ba ông cứ xông xộc tới chỗ anh. Hoảng quá anh thả cá bỏ chạy, ba bảo vệ đuổi theo rất riết. Túm được anh, các ông cười hỉ hả, nói mời được nhà thơ uống rượu vất vả quá. Tối đó anh được một bữa no say, lại được một xâu cá mang về. Từ đó ông trộm cá với mấy ông bảo vệ thân thiết như người nhà, lâu lâu không thấy anh ra câu cá, bảo vệ còn vào nhà nhắc nhở, nói anh Quán chê cá Hồ Tây rồi à. Như người khác anh tha hồ vét cá Hồ Tây, có khi làm giàu được chứ không phải chuyện chơi. Anh thì không, cần một con câu một con, không cần không câu, thời đói rách anh bỏ qua cái lợi lớn ấy nhẹ tựa lông hồng, thật phục quá đi mất. Mọi người nghe chuyện văn chui cửa anh tưởng đơn giản, thì cứ bịa ra một cái tên thế là xong. Không phải, cái tên bịa vừa khó in vừa dễ bị nghi ngờ. Anh phải nhờ những bạn văn có danh nhưng không quá nổi tiếng, nổi tiếng quá cũng dễ bị sấm soi. Văn viết phải hay vừa vừa, không được quá hay, chỉ vừa đủ để in được thôi, hay quá người ta lòi cổ ông nhà văn anh mượn tên đi hội thảo đi phỏng vấn thì cũng bỏ mẹ. Tìm người đứng tên giùm là cả một vấn đề, thời buổi người ta tránh mấy ông nhân văn như tránh hủi, tìm được người cả gan đứng tên cho đâu phải chuyện đùa. Người này phải cầm bản thảo đưa đến nhà xuất bản, nếu biên tập có góp ý cũng phải kiên trì ngồi nghe, cũng phải gật gù, nói đúng quá hay quá, nghe bác góp ý mà tôi sáng ra bao nhiêu, tuyệt không được trượng gân búng má lên cãi. Đến kì sách ra người này lại phải đến lấy sách, lấy nhuận bút, rồi lại phải đưa cả phòng biên tập đi nhậu. Rách việc thế nên cây được người đứng tên giùm thật mừng hơn bố chết sống lại. Cũng có đôi ba người nhận lời giúp, đến kì sách ra thì cứ thần nhiên đến lấy nhuận bút không đưa cho anh một xu, anh cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt, nhưng hầu hết đều giúp anh rất vô tư. Nhiều người vì giúp anh đã rơi vào tấn bi hài nửa cười nửa méu. Năm 1969- 1970 gì đó, anh đọc báo Phụ nữ Liên Xô thấy có loan tin thi viết về Lê Nin, anh viết cái truyện Như con cò vàng trong cổ tích, hy vọng kiếm cái giải khuyến khích lấy cái đồng hồ báo thức cho con Quyên đi học đúng giờ, nhiều lần nó ngủ quên trễ học bị cô trách mắng tội quá. Anh lấy tên ông anh họ là công nhân lâm trường ở Nghệ An, thời này người ta khuyến khích công nông binh viết văn, lấy tên đó dễ được ăn giải. Chẳng ngờ được giải nhất, một anh công nhân lâm trường viết văn được Liên Xô trao giải nhất là chuyện có một không hai. Ông anh họ được Lâm trường lôi lên hội nghị khen ngợi hết đợt này sang đợt khác. Lại Huyện gọi lên khen, Tỉnh gọi lên khen, phóng viên đài báo được dịp khua bút âm ỉ. Ông anh họ cuống lên, lâu lâu lại gọi điện ra, nói ôi Quán ơi Quán ơi... nhọc lắm nhọc lắm. Giải nhất được một cái xe đạp, hồi đó là cả một gia tài, nếu ông anh họ khai một phát thì chẳng những cái gia tài ấy mất tiêu mà cả Phùng Quán lẫn ông anh họ sẽ lâm vào trọng tội. Vợ chồng anh Quán lạy lục phúc bái nói anh ơi anh ơi kiên quyết không khai nha anh. Khuôn được chiếc xe đạp ra khỏi đại sứ quán, lại phải đem về Nghệ An đi lại trước mắt mọi người chừng vài tháng rồi mới nại có "bán" cho Phùng Quán. Hôm giao xe đạp, ông anh họ xá Phùng Quán mấy xá, nói thôi thôi anh lạy mi, từ ni mi nhờ chi tau thì nhờ, đừng có nhờ nổi tiếng, nhọc lắm. Anh Quán cười trêu anh, nói được nổi tiếng cả năm, sướng rứa còn kêu. Ông anh họ cười hặc một tiếng, nói ề he...tau biết nổi tiếng là chi rồi, từ ni tau ề vô nổi tiếng. Chuyện anh Quán có lẽ phải viết một cuốn sách mới thỏa. Mình nhiều lần giục anh viết hồi kí đi, anh à à ừ ừ, lần nữa mãi không viết, đến khi biết sắp chết mới viết cổ được vài mươi trang, thật tiếc quá đi mất. Nghe tin anh bị bạo bệnh, mình và thằng Nguyên ( Phạm Xuân Nguyên) đến thăm. Anh bị xơ gan, bụng đã to lắm, nhưng vẫn cười nói như không, không hiểu sao toàn nhắc chuyện thời đánh Pháp. Anh nói cả đời uống rượu tạp mới bị thể này đây, giờ sắp chết rồi có chai rượu ngon lại không uống được. Nhìn xuống đầu giường thấy chai rượu John đen bốn lít to đùng, ông Việt kiều nào không biết anh ốm vừa mang đến tặng. Mười bảy năm uống rượu với anh toàn uống

rượu trắng không thôi, hầu như cả đời anh không được một chén rượu tây. Nghĩ bụng đắng nào anh cũng chết cứ để anh uống một vài chén rượu cuối đời, mình chạy ra khát khổ xin chị Trâm, chị úa nước mắt, nói thôi em ơi, để anh sống với chị ngày nào hay ngày đó. Chỉ có vậy thôi mà mỗi lần nhớ anh, nghĩ đến chuyện đó lại trào nước mắt.

## Nhớ Xuân Diệu

Hồi bé ở quê đọc thơ Xuân Từ: *ai đã đến Hà Nội/ đi trên đường Điện Biên/ hẳn nhìn thấy vút lên/ cột cờ cao vòi vọi*, đến khi ra Hà Nội đi qua đường đó mặt cứ vác lên trời cố nhìn cho được cái cột cờ. Nhìn mãi chẳng thấy, hóa ra nó đứng thấp tè sát bên đường, ui xời thế mà bảo vòi vọi.

Bù lại thất vọng vòi vọi của Xuân Từ lại tìm thấy vòi vọi khác cũng ở trên đường này, đó là hai nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận, họ ở 24 Điện Biên Phủ.

Hồi trẻ thích mê man thơ hai ông này, mặc kệ thầy giáo chê ông chê eo vị nghệ thuật với tiểu tư sản, mình mò trong tủ sách của ông già và mấy ông anh, tìm đọc cho bằng hết thơ hai ông. Lớn lên thì chỉ thích thơ Huy Cận thôi và cũng chỉ thích thơ thôi, còn cái tính Huy Cận chán ngấy, chán đến nỗi chẳng buồn kể nữa. Không thích thơ Xuân Diệu nữa nhưng lòng ngưỡng mộ không hề giảm sút, càng gần ông càng yêu thích và ngưỡng mộ.

Những năm 74- 75, rất nhiều buổi chiều mình đạp xe đi qua đi lại trước nhà ông, mong cho thấy một lần nhưng chịu, đứng phục cả buổi chiều quyết thấy cho bằng được, vẫn chỉ thấy u Khang- bà giúp việc của Xuân Diệu đi vô đi ra, tuyệt không thấy ông.

Đã ngồi nghe Xuân Diệu bình thơ ở trường Bách Khoa rồi, ông đọc thơ chả hay, bình thơ người khác thì hay, đến đoạn bình thơ ông thì chán ốm. Tuy vậy vẫn náo nức gặp ông, trong túi luôn thủ sẵn chùm thơ, định bụng gặp ông phát là chia thơ ra nhờ ông đọc giùm. Chỉ cần ông cầm cho, đọc lướt qua, nói đôi ba câu chiếu lệ là đủ để về khoe với cả làng, cái mồm giỏi chế tác của mình sẽ làm cho lũ bạn lác mắt, he he.

Nhưng vẫn không gặp được, bọn thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) thỉnh thoảng lại khoe Xuân Diệu nói với tao như này, Xuân Diệu nói với tao như kia... còn mình vẫn không sao gặp được, tức muốn chết.

Thế mà gặp Xuân Diệu, lại gặp trong một trường hợp trớ trêu. Hôm đó, hình như năm 76, mình đến chợ Hàng Da để tìm mua cái gì đó, quên rồi. Vừa đúng lúc bà hàng rau đang đòi co với chị mậu dịch thu vé chợ, cãi nhau ầm ĩ.

Chả phải cãi nhau, chị mậu dịch thu vé vào chợ to đùng, chửi bà hàng rau xơi xơi, mông vú rung bần bật, nói văng cả bọt mép, cầm cả gánh đòi lôi bà hàng rau ra khỏi chợ. Bà hàng rau nhỏ thó, gầy đét, mặt mày nhăn nheo cổ núu lầy gánh, mếu máo nói đi nói lại, tôi xin chị.. ôi tôi xin chị...

Thời bao cấp, cán bộ mậu dịch hách dịch láo toét mình thấy đã nhiều, nhưng chưa thấy ai như chị này, chỉ cái vé vào chợ mấy đồng bạc mà chị ta xéo bà già đáng tuổi mẹ mình như xéo con giun đất. Khi đó mình còn nhỏ tuổi, chỉ biết trố mắt nhìn không dám làm gì.

Bỗng có ai hích cái sau lưng mình, nói này chị kia... mình ngước lên thì thấy rõ ràng Xuân Diệu, ông mặc quần soóc tay xách bịch thịt chó luộc, đang len đám đông đi vào. Mặt ông đỏ gay, hai thái dương giật giật, có lẽ ông đang điên lắm. Ông trừng mắt quát chị mậu dịch, nói chị làm gì quá đáng vậy, người ta bằng tuổi mẹ chị, chị không biết sao. Ông nói lấp kính hồn, có một câu ấy thôi mà kéo rê ra mãi mới xong. Sau này mới biết khi tức giận Xuân Diệu mới nói lấp, chứ khi đó thì ngạc nhiên lắm, ông cà lăm giọng hệt ông nhà quê.

Có lẽ cũng vì nghe cái giọng cà lăm quê quê vậy mà chị mậu dịch xem thường, chị véch mày lên cười nhạt, nói này ông kia không việc gì đến ông đâu nhé, biến mẹ đi. Xuân Diệu lại đỏ mặt tía tai, lại cà lăm, nói tôi là xu... ân Dị ị ị...iệu đây. Có lẽ chị mậu dịch nghe không ra, tưởng ông nói rượu chè gì đó, chị nhìn bịch thịt chó trong tay ông, liền cười cái xoẹt, nói riệu riệu cái sư bố ông, biến mẹ đi cho người ta làm việc.

Xuân Diệu vút cái bịch thịt chó xông vào, chỉ mặt chị mậu dịch, nói tôi là nhà thơ Xuân Diệu, chị nghe rõ chưa. Chị là cán bộ nhà nước mà giày xéo dân lành... tôi sẽ lôi cổ chị lên Thành ủy. Chị này chẳng hề sợ hãi, lại véch mày lên cười hơ hơ hơ, nói ông dọa tôi à, nhà báo tôi chẳng sợ chứ cái thứ nhà thơ như ông là cái thá gì. Biến mẹ đi.

Xuân Diệu gầm lên một tiếng cha mày, chực lao vào đánh chị. Mọi người lao vào cản ông, mình cũng ôm ông ngăn lại. Xuân Diệu rời đám đông hằm hằm bỏ đi, quên cả bịch thịt chó. Mình cầm bịch thịt chó đuổi theo, đưa cho ông, nói thưa anh... em là Nguyễn Quang Lập... Anh nói làm thơ à, mình dạ, ông nhìn mình chăm chăm hồi lâu, nói điếc đi em, câm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm. Rồi ông xách bịch thịt chó lên xe đạp đi. Mình nhìn theo ông mãi, thấy cái lưng to bè của ông đang len lỏi trong đám đông nhếch nhác tất bật, tự nhiên thương ông quá chừng.

Một lần gặp ấy thôi đã đủ cho mình xóa hết những gì cô thầy vẽ vờ về ông. Tâm hồn ông đâu có treo ngược cành cây, cũng chẳng phải suốt ngày ông mơ theo trăng và vớ vẩn cùng mây. Sai bét.

Sau này nghe anh Hoàng Cát kể hồi đó anh bị mất việc, làm cái quán chè chén ngồi bán vỉa hè. Huy Cận biết được, ông phê bình Hoàng Cát, nói Cát không được làm thế, mình là cán bộ không được làm mấy cái tư bản tự phát đó. Xuân Diệu nổi điên, nói thẳng Cát nó không tư bản tự phát thì người khác cũng tư bản tự phát, mà không tư bản tự phát thì sống bằng cái gì, khẩu hiệu có nuôi sống được ai không hở Cận ơi.

Thì ra cái dáng đi chậm rãi, thong dong, mắt ngược mơ màng của ông, lối nói nhẹ nhàng, Diệu thế này Diệu thế kia của ông, cả cái vẻ nhũn nhặn nhường, nhiều khi thái quá, trước cấp trên của ông... không dấu được ngọn lửa sống sôi sục trong ông. Tiếc thay ông chỉ làm thơ tình, tiếc quá đi mất.

Năm 1983 Xuân Diệu vào Đà Nẵng dự Đại hội văn nghệ tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng ( cũ), mình có nhắc đến chuyện chợ Hàng Da, ông nhìn mình thương mến, nói anh cứ tưởng em giận anh lắm. Mấy ngày đại hội mình cứ đeo lầy ông, ông cũng có vẻ mến mình, gọi mình khi thì ông Bọ, khi thì cu Bọ. Mấy năm sau gặp lại vẫn cứ nghe ông gọi cu Bọ ông Bọ, chẳng biết ông có nhớ tên mình không nữa.

Xuân Diệu rất dễ gần, ông quý bọn trẻ thật sự, nói chuyện đùa cợt cãi nhau tay bo không sợ ông giận. Bọn trẻ khéo bày trò nhậu nhẹt, nịnh nọt cũng khéo, Xuân Diệu thích lắm.

Bế mạc đại hội được bữa tiệc ra trò, nhưng bia cũng chỉ một mâm bốn chai, Xuân Diệu tất nhiên chẳng thấy bõ bèn gì, nên hú khê cái là ông nhảy sang mâm bọn trẻ liền. Mình và thằng Sĩ ( hình như Nguyễn Tấn Sĩ ở Tam Kỳ) thay nhau đi ăn cắp bia ở các mâm chưa có người ăn về đãi ông. Ông uống uống nói nói vui hơn tét. Hiếm thấy ai uống bia hồ hởi hăng say như Xuân Diệu.

Mình đoán thế nào ông cũng đi giải, quyết phục xem của ông cái. Lâu nay toàn đồn đại của ông chỉ bằng đầu đũa thôi, có người còn nói ông đáí ngồi, bụng nghĩ lần này chết cũng xem của ông cho bằng được.

Xưa nơi tiểu tiện thường đặt ngoài trời, chỉ quây lại bốn bức tường, không có mái che. Mình chọn một góc đẹp rình và ngạc nhiên vô cùng thấy của ông cực kì hoành tráng, mình còn gọi ông bằng cổ nội, hi hi.

Xuân Diệu sống tần tiện nhưng không ki bo, mình thấy nhiều giai thoại về ông hơi quá đáng. Nấu chè hạt sen ông cẩn thận đếm từng hạt nhưng lại sẵn sàng tặng chị Anh Thơ cả một chiếc xe đạp. Ông cẩn thận dặn u Khang là phải chẻ đôi chẻ tư mấy cái tấm to mà xĩa, không phí. Thế nhưng có lần ông đã bỏ tiền mua hẳn một căn hộ cho một nhà thơ đàn em, người này cũng chẳng phải thân thiết gì, chỉ tại ông thấy hoàn cảnh tội nghiệp quá. ( Và nói thật ông này khéo nịnh ông, Xuân Diệu tiếng vậy chứ hồn nhiên quá lắm)

Năm 1984 mình ra Hà Nội tìm tài liệu viết sử Trung đoàn, đơn vị cấp tiền ba tháng, tính mình tiêu hoang chỉ hai tháng là hết sạch. Đơn vị tức tốc cho người đem tiền ra, chỉ một ngày chờ tiền thôi mà mình đã đói hoa mắt. Mình đứng ở Ngã Tư Sở, vắn về 5 hào cuối cùng, nghĩ mãi có nên ăn một bát cơm canh rau muống hay là uống chén nước chè hút thuốc lá cuộn thì Xuân Diệu từ đâu trờ tới, nói đứng đây làm chi cu Bọ. Hình như ông đi nói chuyện thơ ở khu Cao Xà Lá về.



Ông lôi vào quán cơm, gọi cơm cho mình ăn. ông chỉ ngồi uống bia thôi chứ không ăn. Mình nói sao anh không ăn, ông nói tụi nó cho ăn no rồi, anh thấy cái mặt đói của cu Bọ thì mời cu Bọ bữa cơm thôi. Ăn xong ông còn cho mười đồng nữa, mình cảm động quá. Có thể ông chẳng nhớ tên mình là gì thế mà vẫn đãi đằng, vẫn cho tiền như anh em trong nhà vậy.

Mình cứ ao ước có được một mớ tiền để mời Xuân Diệu một bữa thật hoành tráng, uống theo năng lực, ăn theo nhu cầu... nhưng mãi cho đến tháng 12 năm 1985 mình vẫn không có được một nhúm tiền chứ đừng nói là mớ thì Xuân Diệu đã đi rồi.

Ông đi đúng cái đêm Hội nghị văn trẻ toàn quốc lần thứ 3 bế mạc, Hội nhà văn cho uống một bữa bia hơi thả cửa, thằng nào thằng nấy ngất ngư. Mình đang tán láo với mấy em xinh đẹp thì có ai đó nói Xuân Diệu mất rồi. Ngô Minh nghe nói thế tự nhiên trào bia ra cả.

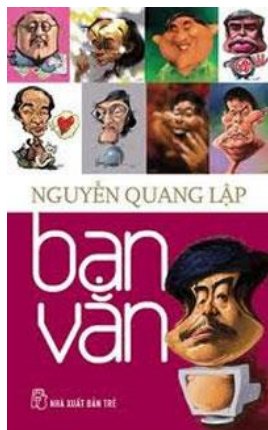
Đám tang Xuân Diệu đông nghịt người, hàng trăm vòng hoa đặt lên mộ ông, nhìn xa như một đồi hoa rực rỡ. Đồi mình chưa thấy ai có cả một đồi hoa như thế. Ba ngày sau đến thăm mộ ông thì không còn một cọng hoa nào, nhiều dấu chân dẫm bừa bãi lên mộ. Tấm bia có tên Xuân Diệu to đùng thế kia mà bọn trộm hoa vẫn không chừa anh ra, thấy uất không chịu được. Bỗng nhớ câu nói của anh mười năm trước: Điếc đi em, câm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm.

\*\*\*

**Phụ đính:**

## Tác phẩm "Bạn văn" của nhà văn Nguyễn Quang Lập Mặc Lâm

(RFA): Năm 2009 khi nhà Văn hóa Đông Tây có buổi ra mắt tập "Ký ức vụn" của Nguyễn Quang Lập cũng là lúc nhà văn này khởi đầu cho một thời kỳ khác sau hai mươi năm trở lại văn xuôi.



Bìa sách "Bạn văn".

Photo courtesy of blog Quê Choa.

Cười mà đau

Đó là thời kỳ anh xác quyết văn phong khẩu ngữ mới thật sự là cái mà anh sẽ được người đọc khẳng định, sau khi rong chơi đủ các thể loại nghệ thuật trong đó có viết kịch bản phim, kịch bản sân khấu và nhiều món khác, ngoại trừ thơ là thứ mà anh cho là không được đụng tới để kiếm tiền.

Nguyễn Quang Lập có cách nhìn đời trong veo và hồn nhiên như một thiền sư. Nếu Thiền có những công án làm cho người ta nhớ, thì Nguyễn Quang Lập, người còn thích được gọi là Bọ Lập lại dùng cách kể chuyện gây cho người đọc nhớ tới như người tu Thiền nhớ công án.

Hồn nhiên, lời cuốn và khéo léo khi sử dụng phương ngữ của Bọ để nói tục, hay dùng yếu tính “tục” để chuyển tới người nghe những mẫu chuyện tiểu lâm thời đại mà phía sau đây áp bài học cho người đọc.

Người đọc chuyện do Bọ kể khó nghĩ rằng trên một quyển sách trang nhã lại bắt gặp xuất hiện những mẫu chuyện như sau:

“Hôm đi dự Hội diễn sân khấu ở Đà Nẵng, chị nhận được tin nhắn của một vị giám khảo: Em nen co them mot huy chương vàng nua de duoc nghe si uu tu. Anh o phong 216, chieu nay len voi anh nhe! Lập tức chị gọi máy, nói này, thằng già kia, bướm tao ngàn vàng khôn chuộc, một cái huy chương vàng dờm của mày mà đòi đổi á, ngu thế!”

Bọ Lập đem nguyên si lời nói, cái cười nửa miệng khinh bỉ, cái tên tò trơ tráo của gã đàn ông tưởng mình có vị trí cao rồi muốn gì cũng được đối với nhân vật chính trong câu chuyện của nữ nghệ sĩ MYZ trong truyện “Người đẹp”.

Chỉ vài nét, Bọ Lập đã làm người đọc ban đầu mỉm cười, sau cười lớn tiếng và rồi có khi rung rức nếu tìm ra được chất tiểu lâm thời đại chỉ qua vì chi tiết rất khó quên của cái trề môi, cái cong cón, cái quắc mắt của nhân vật nữ.

Mẫu chuyện này nếu nói là “tục” thì cũng đúng bởi cách nói bộc trực, vỗ mặt của nhân vật chính. Thế nhưng nếu thiếu cái ngôn ngữ phồn thực này thì câu chuyện sẽ tưởng chừng nhạt không thể nào nhạt hơn!

Nhà thơ Đỗ Trung Quân, người có mặt ngay trang đầu của tập “Bạn văn”, một tác phẩm tập trung những khuôn mặt bạn bè văn chương của Bọ Lập vừa được nhà xuất bản Trẻ ấn hành, cho biết cảm tưởng của ông khi được Bọ Lập viết về mình:

“Thật ra anh Lập là người đùa như thật mà thật như đùa, thành ra xin bạn đọc hãy đọc theo cảm giác của mình. Còn đối với tôi thì tôi cảm ơn anh Lập, với sự quý trọng của anh với tôi. Đối với cá nhân của Đỗ Trung Quân thì anh Lập có hoàn toàn có cái nhìn tự do và tôi không can dự vào đó. Thực ra anh Lập vẽ nguệch ngoạc tôi chỉ đúng 70% thôi, ở ngoài tôi còn nhem nhốc hơn nhiều. Ít người biết câu Slogan của anh Lập là “Một ngày không nói tục thì nhạt mồm lắm”. Tôi nghĩ anh Lập là một người nói tục có duyên không phải ai nói tục cũng có duyên đâu.”

\*\*\*

“Bạn Văn” gồm 66 truyện trong đó có 22 mẫu chuyện được trích lại từ “Ký ức vụn”, còn lại 44 truyện là viết mới trong đó đa số là những chân dung bằng mẫu tự được Bọ khắc hoạ bằng phong cách khẩu văn của mình. Với nhà văn thì hứng khởi viết chân dung phát xuất từ sự khâm phục Maxim Gorky, bọ chia sẻ:

“Thật ra tôi rất mê Maxim Gorky, không phải mảng văn chương của ông ấy vì truyện ngắn của ông quá tuyệt vời rồi, nhưng vì mảng chân dung cũng quá tuyệt vời nên mình nghĩ là viết chân dung như Gorky thì mới đáng viết. Nói thật là tôi có học theo cách viết của Gorky.

Mình viết chân dung cũng như vẽ, phải cố gắng tìm cho ra cái nét đặc trưng của người ta, chọn lọc tất cả những gì về người đó rồi viết ra. Giống như ông Xuân Diệu quen ông ấy tám năm trời rồi mới viết. Tất nhiên mình viết thì có những chuyện đặc sắc nhất mà mình cho là người tốt từ góc riêng của mình tạo ra cái chân dung vừa ý mình. Tôi rất ghét chân dung tạo ra nhằm tăng bốc, khen nhau thì đó không phải là chân dung, đó là báo cáo thành tích.”

Phong cách khẩu văn

Nhân vật dưới nét minh họa của Bọ có những góc cạnh rất khác nhau. Góc khuất nhất được thêm ánh sáng vào nhưng không quá sáng để làm mất đi nguyên mẫu. Tất cả tâm lý hỉ nộ ái ố, tham sân si của nhân vật xuất hiện dưới nét chấm phá của bọ không thừa, không thiếu. Tả Xuân Diệu trong một phiên chợ sau khi chứng kiến chuyện bất bình, nhà thơ đã không ngần ngại cười

bỏ lớp áo nhu mì, đạo mạo để trở về với hình ảnh một con người đúng nghĩa:

“Xuân Diệu gầm lên một tiếng cha mày, chực lao vào đánh chị. Mọi người lao vào cản ông, mình cũng ôm ông ngăn lại. Xuân Diệu rời đám đông hầm hầm bỏ đi, quên cả bịch thịt chó. Mình cầm bịch thịt chó đuổi theo, đưa cho ông, nói thưa anh... em là Nguyễn Quang Lập... Anh nói làm thơ à, mình dạ, ông nhìn mình chăm chăm hồi lâu, nói điếc đi em, câm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm. Rồi ông xách bịch thịt chó lên xe đạp đi. Mình nhìn theo ông mãi, thấy cái lưng to bè của ông đang len lỏi trong đám đông nhếch nhác tất bật, tự nhiên thương ông quá chừng.

Một lần gặp ấy thôi đã đủ cho mình xóa hết những gì cô thầy vẽ vời về ông. Tâm hồn ông đâu có treo ngược cành cây, cũng chẳng phải suốt ngày ông mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây. Sai bét.”

Có khi Bọ làm phim, quay cảnh hai người bạn văn nghệ nổi tiếng nhất Việt Nam và cũng bất hạnh nhất Việt Nam trong một cuộc rượu hiếm hoi đầy kịch tính:

“Có anh chàng hải quan đến tán con gái anh Phùng Quán, nó để lên bàn gó ba số năm vuông, hút một điếu rồi ra về, giả đồ quên để lại cho anh Quán. Anh quán rút một điếu định bụng hút thử xem thuốc ba số ra làm sao.

Vừa lúc Trần Dần đến, anh đập tay anh Quán phát, nói ây ây ngu ngu.

Anh Quán tưởng anh Trần Dần mắng cho là ham của nhà giàu, ai ngờ anh cầm gói thuốc nhét túi, nói đang thiếu rượu lại đi hút thuốc này, có phí không.

Hai anh em ra quán đổi gói ba số vuông được một lít rượu trắng, lại được bà chủ cho nợ thêm một xâu nem, ngồi chén chú chén anh say sưa suốt một buổi chiều, say lên còn tranh nhau ca ngợi đất nước.

Chuyện đó lần nào anh Quán kể mình cũng ứa nước mắt.”

\*\*\*

Chỉ với đôi mắt của chim ưng Nguyễn Quang Lập mới nhìn ra cái kết thúc của cuộc nhậu với câu: “say lên còn tranh nhau ca ngợi đất nước”. Câu kết này là tinh túy của những quan sát bằng trái tim thay vì bằng mắt.

Ngay những câu chuyện buồn cũng không làm cho cách kể của Bọ buồn bã, u ám. Nó chỉ buồn buồn, kém vui thôi nhưng vẫn đủ làm nhức lòng người nghe chuyện. Cái kết của truyện Tuyết Nga là một thí dụ:

“Uống bia mừng nó được giải ở quán Xanh, mình cười cười nói đầy, em thấy tác dụng của việc có chồng chưa. Nhờ có chồng mới có cô con gái xinh đẹp, đi đâu có người đứng canh ma, thơ in ầm ầm, được giải ầm ầm, lại còn xây nhà xây nhicc, tiến sĩ tiến siéc, đảng viên đảng viéc... sướng chưa!

Nó cười rất tươi, tiếng cười vẫn vang lên trong vút, nói thế a thế a... Rồi nó cúi xuống mắt ngân ngấn nước, lát sau ngẩng lên, nói chồng em mắt đã bốn năm rồi anh ạ. Mình sửng sờ. Nhìn nó cà nhấc đi ra cổng, một tay khoác vai con gái, một tay xách làn rau, mình ngẩn ra không hiểu sao nó lại có tiếng cười trong vút bèn bị suốt cả cuộc đời.”

Vẽ chân dung bằng văn

Buồn dĩ nhiên không thể cười, nhưng có những cái cười còn hơn khóc được Bọ Lập kể lại bằng khẩu văn làm ướt lòng người hiểu chuyện. Phong cách khẩu văn đã đẩy chân dung Trần Dần tới cái mức tuyệt mỹ của hình ảnh trong hội họa. Nét khắc khổ của đá, cái lạnh băng của những nếp nhăn văn chương trên khuôn mặt Trần Dần hình như dẫn ra, lung lay trên lớp da mồi và biến động như sóng khi ông nghe câu chuyện về Tô Vĩnh Diện, một huyền thoại mù trong thời chiến

tranh chống Mỹ:

“Không mấy khi thấy anh cười, cười to càng không. Chỉ duy nhất một lần nhắc đến Người người lớp lớp, anh Quán nói thẳng Lập phản động lắm anh. Anh nói sao, anh Quán nói: Nó bảo pháo chèn Tô Vĩnh Diện chứ không phải Tô Vĩnh Diện chèn pháo.

Anh ngồi yên hồi lâu rồi hơ hơ, ngừng vài giây sau lại hơ hơ, vài giây sau nữa mới hơ hơ hơ thành một tràng, vỗ tay đánh bốp kêu to: Hay! Giỏi! Thông minh!

Thơ Trần Dần mình đọc nhiều nhưng không thuộc, chỉ nhớ hoài tiếng cười hơ hơ hơ của anh, nhớ đến chết không quên.”

Vẽ chân dung bạn bè đã hay, nhưng tự họa mình Bọ cũng tỏ ra không kém:

“Hôm đi dự Liên hoan phim ở Nam Định, có mấy em chạy theo mình nói chú chú cho cháu xin chữ kí, sừng, kí xẹt xẹt mấy phát. Chúng xem chữ kí rồi tằn ngần hỏi chú ơi chú tên gì? Mình nói tên, chúng tròn xoe mắt nhìn mình như nhìn thẳng vô lại. Hoá ra chúng nó tưởng mình đóng cái ông què trong cái phim gì đó chúng vừa mới xem, ngoáy đít kéo nhau đi, không thèm chào.”

Bọ lập có lối vẽ chỉ vài nét là hiện ra một văn nhân hay kẻ lừa đảo. Vài nhân nhá là có ngay một bà nạ dòng với đủ nét dâm đặng, chiu chất từng đồng lẻ để bao trai. Truyện “Cái miệng hình số tám” cho thấy Bọ có cái nhìn không hề thua kém Vũ Trọng Phụng trong hàng loạt phóng sự xã hội của ông:

“Chị khoác tay thẳng cu con, cười cái liếc cái, núng na núng nính đi vào cổng, chợt thấy mình, chị cười rất tươi, nói ui em, mắt chị chớp chớp, hình như chị cố nhớ tên, rồi cười cái nữa, cái miệng nói hát sân khấu quen rồi, uốn đi uốn lại hình số tám nói em mới dzô đa em.

Biết chị quên tên, mình nói em là Lập đây mà. Chị cười to, nói chời ơi, Nguyễn Quang Lập sao chị không nhớ được.

Chị nhìn mình cười cười, vuốt má một cái, cái miệng lại uốn đi uốn lại hình số tám nói em mới dzô đa em! Mình dạ rồi chào, bắt tay thẳng cu. Chị nói bạn trai chị đó.

Mình nghĩ bụng chị 65 tuổi rồi, có khi 67, thằng cu chưa đầy 25 tuổi, nó đổ cả chai xì dầu chắc cũng ngấm khô hết trơn, tự nhiên phì cười, ngoảnh lại đã thấy chị khoác thẳng cu đi vào quán, không hề mời mình một câu lấy lệ.”

Do đi nhiều, quen biết nhiều, bạn của Bọ, đa số là những nghệ sĩ trong làng văn làng báo. Mỗi người một tài riêng, một biểu hiện riêng một kỳ cục riêng không ai giống ai. Đọc “Bạn văn” có những thú vị bất ngờ vượt qua những khuôn sáo mà nhiều tác giả dẫm lên.

Bọ lập kể lại một nhân vật trong “Bạn văn” mà tình cờ anh gặp có một nhà thơ tên Bảo Sinh, người ngoại đạo không mấy ai biết đến lại có cái tài bất ngờ là làm những câu thơ ngắn cực hay, được truyền miệng ngoài đời như hiện tượng Thơ Bút tre trước đây.

“Té ra cái câu được truyền tụng lâu nay: Ra đường sợ nhất công nông/ Về nhà sợ nhất vợ không mặc gì là của Bảo Sinh, câu Vợ là cơm nguội nhà ta/ Lại là phở tái thẳng cha lảng giềng cũng của Bảo Sinh nốt. Nhiều câu cười buồn, cười đau, cười đắng... vui và hay, tài. Có lẽ hay nhất câu này: Cùng chung một chuyến đò ngang/ Kể thì sang bên người đang trở về/ Lái đò lái mãi thành mê/ Sang về chẳng biết mình về hay sang. Thơ như vậy mà báo chí ngại in, nghĩ cũng lạ.”

Không phải bài viết nào về bạn bè Bọ Lập cũng thành công. Lê Thiếu Sơn là người dẫn ra thất bại của anh trong truyện của Hồng Ánh-Thanh Sơn. Những phê bình này được Bọ Lập xác định là đúng và hơn cả đúng nữa, anh nói:

“Đồng ý, đồng ý, rất đồng ý! Kể cả Thanh Sơn và Hồng Ánh đều có một số điểm không thành công. Nói thật là họ quá gần mình. Quá gần gũi và thân thiết mình thì mình phải có độ lùi. Mình phải có độ lùi cần thiết để nhận ra cho thấu đáo, đó là nhược điểm của bản thân. Giá như Hồng Ánh -Thanh Sơn xa mình khoảng 10 năm thì khi mình nhớ lại dứt khoát viết phải hay nhưng bây

giờ hàng ngày gặp nhau, thân thiện nhau không có độ lùi nên nhận xét của Lê Thiếu Sơn rất chuẩn.”

Đọc “Bạn văn” xong lắm người buồn sách xuống với nụ cười không còn như lúc bắt đầu. Yếu tố hài, qua cách kể của tác giả không che lấp nổi những trần trọc về cái yếu đuối của con người dù đó là nhà văn nổi tiếng hay một bông hồng trong giới sân khấu. Cái tôi nhỏ bé cũng như tài năng của họ xen lẫn trong tập sách khiến người đọc chiêm ngưỡng và lấy làm kinh nghiệm cho mình. Kinh nghiệm về cách sống, về những va chạm mà người khác chịu đựng, cả về cách làm thế nào để nghe tiếng cười mà không bị niềm đau chi phối.

*Mặc Lâm, biên tập viên RFA*  
2011-09-27

## Xóm gái hoang

### 1.

Hồi sơ tán ở làng Đông, nhà mình ở đầu làng, từ đây cứ đi ngược lên phía Tây Bắc, băng qua rừng trâm bầu là gặp một cái bàu sen cực rộng, rộng đến nỗi đứng bên này bờ cứ tưởng mặt trời chui lên từ bờ bên kia. Bàu sen nước đen ngòm, sen và súng mọc tràn lan, chẳng ai chăm sóc. Không mấy khi thấy hoa sen, hễ có cái hoa nào mới nở là con nít vật liền, đài sen cũng không thấy, chỉ thấy mỗi lá không thôi. Con nít ra đây không phải hái hoa sen, chủ yếu là bắt cá lia thia. Cá lia thia ở đây rất đẹp, to, khỏe, chọi nhau rất hay. Mình cũng hay ra đây, lợ mọ suốt ngày phục bắt cá lia thia về chọi nhau với cá tụi bạn.

Bên kia bàu là một xóm nhỏ, có mấy túp lều tranh cất tạm, núp dưới rừng trâm bầu, xưa gọi là Xóm Bàu, bây giờ ai cũng gọi là Xóm gái hoang. Ba người đàn bà ở đây không phải gái chửa hoang, đây là những người đàn bà bất trị.

Người nhiều tuổi nhất là mẹ Cà, năm 1967 mẹ chỉ hơn bốn chục tuổi.

Mẹ Cà lấy chồng lúc 16 tuổi nhưng mãi không có con, chồng mẹ chán đời uống rượu say, té xuống ao, chết. Khi đó vào năm 1953, mẹ mới 21 tuổi, tham gia đội du kích rất tích cực. Đội trưởng du kích khi đó là cu Miến, rất khen ngợi mẹ, họp đội du kích nói đồng chí Cà nợ nước thù nhà, chiến đấu rất hăng say.

Mẹ Cà đứng lên nói bá cáo tui chỉ nợ nước thôi, không có thù nhà. Cu Miến nói Đế quốc Pháp lừa bịp dân ta, cho uống rượu say, nhiều người chết, trong đó có chồng đồng chí Cà, thù nhà của đồng chí Cà là ở chỗ đó đó. Mẹ Cà tròn mắt há miệng nói oa rứa a, oa rứa a.

Cuối năm 1953 Pháp từ Ba Đồn càn lên làng Đông, dân làng bỏ chạy chỉ còn đội dân quân vẫn ở lại giữ làng. Mẹ Cà mãi bắn địch một hướng, không biết Pháp vào làng theo hướng khác, anh em du kích bỏ chạy cả mẹ vẫn không biết, bị một thằng Pháp xông đến đè cổ mẹ trên cát, hiếp.

Mẹ Cà chống cự quyết liệt, liên tục hô đả đảo đế quốc Pháp, đả đảo đế quốc pháp. Thằng Pháp khỏe hơn, đè riết không cho mẹ động cựa. Mẹ vẫn không sợ, miệng vẫn hô vang đả đảo đế quốc Pháp. Lúc đầu mẹ còn hô to, đầy đủ cả câu đả đảo đế quốc Pháp, sau nhỏ dần hụt hơi hụt dần, đả đảo đế quốc... rồi đả đảo đế... rồi đả đảo...Cuối cùng chỉ còn mỗi đả ả ả...Xong om.

Chuyện mẹ Cà bị một lính Tây hiếp cả làng ai cũng biết, bàn tán xôn xao. Cu Miến họp đội du kích phát động căm thù. Cu Miến nói đồng chí Cà kể lại cho anh em nghe. Mẹ Cà nói kể cái chi? Cu Miến nói kể việc đồng chí bị giặc Pháp hiếp ra rằng. Mẹ Cà nói thì cũng giống như lợ chắc, nhưng đây là hiếp rứa thôi, chi mà kể. Đồng chí Cu Miến không biết lợ chắc à?

Cu Miến nói đồng chí Cà nghiêm túc vào, hiếp khác với lợ chắc. Mẹ Cà nói nhưng tui không biết kể chi hết. Cu Miến nói ví dụ giặc Pháp đè đồng chí xuống, xé áo quần đồng chí rất dã man. Mẹ

Cà nói đúng rồi rất dã man. Tui chống cự rất quyết liệt, vừa chống cự vừa hô đả đảo đế quốc Pháp.

Cu Miễn mừng rỡ nói rủa đo rủa đo, đồng chí kể tiếp đi. Mụ Cà nói chỉ rủa thôi, biết kể chi nữa. Cu Miễn nói lúc đầu rắng, cuối cùng ra rắng cứ rủa mà kể. Mụ Cà hỏi kể thiệt a? Cu Miễn nói có rắng đồng chí cứ kể rủa.

Mụ Cà nói bá cáo các đồng chí lúc đầu hấn đâm một phát tui chửi rất hăng, sau hấn đâm nhiều quá, sượng rồi hết chửi. Mọi người cười, vỗ tay âm âm, nói ua châu châu hay hè hay hè. Cu Miễn tức, đập bàn chỉ tay mụ Cà quát phản động, bắt mụ ni trối lại cho tui. Mọi người ngơ ngác không hiểu sao.

Cu Miễn nói, mụ ni hớp tác hủ hoá với giặc Pháp, rủa mà các đồng chí không hiểu còn vỗ tay hoan hô. Mất lập trường rồi các đồng chí ơi! Mụ Cà nói đồng chí Cu Miễn nói rủa oan tui. Cu Miễn đập bàn chỉ mặt mụ Cà, nói mụ Cà kia, tui không đồng chí với mụ. Mọi người nói ua châu châu đồng chí cu Miễn nóng quá. Cu Miễn hô cả trung đội đứng dậy, nghiêm! Tôi quyết định đuổi mụ Cà ra khỏi trung đội dân quân. Từ nay không được ai kêu mụ Cà là đồng chí, rõ chưa. Cả trung đội đập chân ưỡn ngực hô rõ.

Đáng lẽ mụ Cà im lặng không kiện cáo gì thì mọi chuyện cũng qua. Nhưng mụ tức, mụ gặp xã đội trưởng kiện đi kiện lại, nói tui không hủ hoá, giặc Pháp hiếp tui thiệt. Xã đội trưởng nói bị giặc Pháp hiếp, đồng chí có căm thù không? Mụ Cà nói bá cáo xã đội trưởng có căm thù. Xã đội trưởng nói căm thù rắng lại nói sượng? Mụ Cà nói bá cáo xã đội trưởng tui không sượng.

Cu Miễn nói mụ đừng có chối, mụ nói sượng, cả trung đội nghe rõ rắng. Mụ Cà nói tui không sượng. Cu Miễn nói mụ có nói sượng không, mụ Cà nói có. Cu Miễn nói đó, mụ công nhận rồi đó, hết kêu oan nghe. Mụ Cà nói bá cáo xã đội trưởng tui vẫn oan. Xã đội trưởng nói đồng chí Cà nói hay, vừa kêu sượng vừa kêu oan là rắng? Mụ Cà nói tui căm thù giặc Pháp, nó hiếp tui, tui không sượng, tại bướm tui sượng chứ tui không sượng. Mọi người cười, vỗ tay âm âm, nói úa châu châu hay hè hay hè.

Xã đội trưởng tức, đập bàn quát, bậy bạ, dung tục, phản động! Rủa mà các đồng chí còn cười được à. Mất lập trường! Mụ Cà khóc nói báo cáo xã đội trưởng oan tui quá. Xã đội trưởng nói oan rắng mà oan! Mụ Cà khóc rống lên, nói oan oan, các đồng chí toàn cu, không ai hiểu được bướm... Xã đội trưởng đập bàn quát căm mồm! Xã không có trách nhiệm hiểu cái bướm của mụ! Mụ Cà phủ đít quần, nói ề he, ề vô nói với các đồng chí nữa. Rồi về. Mấy tháng sau đi đâu cũng bị làng xóm chê cười, mụ Cà nói ề he, ề vô ở làng ni nữa, rồi bỏ ra xóm Bàu ở.

Đó là người thứ nhất ra xóm Bàu.

## 2.

Người thứ hai là chị đóc Xấu. Mặt chị đẹp như mặt Đức Mẹ, phải cái chị cao quá, gằn mét tám, hồi này là có thể thi hoa hậu nhưng ngày đó thì bị người ta coi là dị dạng. Bố mẹ chị nhiều năm hục hặc cũng vì chị càng ngày càng cao, mới 13 tuổi đã cao hơn hẳn đám trai làng, nhiều người nói ề he đóc Xấu con tây, không phải con Mẹt Huỳnh mô. Bố chị nghi mẹ chị lấy Tây hoặc bị tây hiếp như mụ Cà. May chị càng lớn càng có nhiều nét giống bố, nên thôi.

Chị đi đâu, tụi con trai lén đi sau lưng, nhảy nhảy lên cho cao bằng chị, rồi bịt miệng cười với nhau, chị biết, không thèm ngoái lại, mặt vênh lên vẻ bất cần. Nhưng tối về thì ra giếng ngồi bưng mặt khóc.

Có lần chị về chợ Ba Đồn, chợ phiên sáu đông nghịt, thế mà chị đi đâu ai cũng thấy, cái đầu chị vượt lên cả ngàn người, chuyển động từ đầu chợ đến cuối chợ, ai nhìn cũng tức cười. Con trai Ba Đồn chạy rật rật theo chị, trầm trở chỉ trỏ, nói oa chà ăn chi cao rủa hè, con ni e lấy voi. Có người vẽ cái bướm dài ba gang trên cột điện, đề: Đây là l. đóc Xấu.

Hai sáu tuổi rồi chẳng ai dám mang cau trầu đến hỏi, tuổi đó bị coi là ế chồng. Bố mẹ chị lo lắng vô cùng, bữa cơm nào cũng cảm rằm rằm con tui ế cam ế cây ri hè. Chị nghe nói thế thì bỏ bát ra giếng ngồi khóc. Bố mẹ chị đánh tiếng ai muốn lấy đóc Xấu tui tui cho không, không cần cưới hỏi chi hết, nhấn nhe từ đầu làng đến cuối xóm cũng chẳng ai thèm.

Vừa lúc chiến tranh phá hoại miền Bắc, bom rơi đạn nổ khắp nơi. Hễ có máy bay, mọi người ba chân bốn cẳng chạy vào hầm, chị đóc Xấu không chạy, ngồi bó gối giữa sân. Bố mẹ chị đục xuống hầm, chị nói để con chết bom cho xong, nhục lắm.

Nhà ông Quán ở Quảng Thuận lên sơ tán, chuyên nghề đúc soong nồi từ vật liệu máy bay. Nhà này rất giàu, làng Đông hồi đó nhà nào có vài nghìn đồng, dăm mươi cây vàng gọi là giàu sụ, nhà ông Quán còn nhiều hơn thế. Họ có đứa con trai tên Hào cao 2m, trắng trẻo đẹp trai, phải cái bị ngất ngờ, hình như bị down, suốt ngày ngồi gạch cửa nhìn ra đường, thỉnh thoảng cười hặc cái, nói hay hề. Chẳng có gì cũng cười hặc cái, nói hay hề. Dòng họ ông Quán chỉ mình ông là con trai, đẻ ra thằng con ngất ngờ, vợ chồng ông lo lắm, sợ tiết giống. Biết chị đóc Xấu ế chồng, họ mừng hóm, mang cau trầu đến hỏi liền.

Lúc đầu chị đóc Xấu cự nự không chịu, sau cả vợ chồng ông Quán, cả bố mẹ chị quỳ lạy như tế sao, chị tắc lưỡi nói lấy thì lấy. Đám cưới chị đóc Xấu một bò hai lợn, to nhất lịch sử làng Đông. Cu Miễn bây giờ là chủ nhiệm HTX, làm chủ hôn, như kiểu MC bây giờ, tay gõ cộc cộc vào micro, nói alô alô trắng trên trời có khi tròn khi méo/ Xấu yêu Hào thật khéo lắm thay. Chị đóc Xấu lần đầu son phấn, mặt cúi gằm không dám nhìn ai. Anh Hào ngồi cạnh chị, ngơ ngác nhìn mọi người, cười hặc cái, nói hay hề.

Cu Miễn tay gõ cộc cộc vào micro, nói a lô a lô vui duyên mới không quên nhiệm vụ/ Xấu và Hào ưu tú cả hai/ người quốc sắc kẻ thiên tài/ tình trong hợp tác thuận, mặt ngoài hai họ ư. Ông Quắc vỗ tay đôm đốp, nói đụ mạ Cu Miễn nói hay.

Rượu dâu từ sân kho hợp tác, cô dâu chú rể cao lêu đêu nổi bật giữa đám rượu. Mọi người nói ua châu châu giống tây giống tây. Chị đóc Xấu vấp cục đá ngã quỵ. Anh Hào đứng trở mắt nhìn. Mọi người nói kéo vợ lên tề, Hào tề! Anh cứ đứng ngơ, cười hặc cái, nói hay hề.

Đêm động phòng bà Quắc kéo chị đóc Xấu ra sau hồi, nói có khi chồng con không biết mần chi mô, con phải bày cho hấn nghe con. Chị đóc Xấu nói bày chị mạ. Bà Quắc làm động tác, nói đầu tiên mần ri nì ri nì, sau nó chịu rồi thì ri nì ri nì, nghe chưa. Chị đóc Xấu ngượng nghịu cúi mặt, nói dạ. Bà ấn chị đóc Xấu nằm xuống, ngồi lên giật giật, nói rồi ri nì ri nì, nghe chưa. Chị đóc Xấu nói dạ, bà nói rồi ri nì ri nì, nghe chưa. Chị đóc Xấu nói dạ. Bà Quắc vực chị đóc Xấu ngồi dậy, vỗ vỗ lưng, nói cố lên con, đầu tiên ngượng chút thôi, sau sướng mê man luôn, khe khe khe.

Vợ chồng ông Quắc nằm phòng bên nín thở nghe động tĩnh. Bà Quắc nói không biết con mình có làm ăn chi được không. Ông Quắc nói ề he lo chi hề, chó mèo còn làm được nữa là người. Trong buồng, chị đóc Xấu nằm ngửa chờ đợi, anh Hào ngồi bó gối nhìn chị lom lom, cười hặc cái, nói hay hề. Chị đóc Xấu chờ mãi không được, bèn trật vú ra nói đây nì đây nì. Anh Hào đặt tay lên vú, cười hặc cái, nói hay hề. Chị đóc Xấu trật bướm ra nói đây nì đây nì, anh Hào đặt tay lên bướm, cười hặc cái, nói hay hề. Cứ để nguyên tay vú tay bướm, anh Hào ngồi nhìn lom lom, cười hặc cái, nói hay hề, rồi lăn ra ngủ như chết.

Cả tháng trời sáng nào bà Quắc cũng kéo chị đóc Xấu ra sau hồi nói rằng rồi rằng rồi, chị đóc Xấu ứa nước mắt nói không rằng cả mạ ơi. Bà Quắc lại làm động tác, nói đầu tiên mần ri nì ri nì, sau nó chịu rồi thì ri nì ri nì, rồi ri nì ri nì. Chị đóc Xấu ôm mặt khóc, nói mạ ơi cho con về nhà. Không biết vợ chồng ông Quắc bàn bạc ra sao, tối đó ông Quắc vào buồng, vuốt lưng xoa đầu chị đóc Xấu, nói thôi, con chịu khó để ba mần ví dụ cho chồng con coi. Lập tức ông bị ăn một cái tát rụng mắt cái răng cửa. Ông Quắc ôm mồm nhăn nhó, nói hay để ba thuê đứa mô mần ví dụ, ông lại ăn thêm một cái tát, rụng mắt cái răng cửa nữa. Anh Hào nhìn cái mồm đầy máu của ông Quắc, cười hặc cái, nói hay hề. Chị đóc Xấu dùng dùng xách áo quần ra về, hai vợ chồng ông Quắc quì xuống ôm chân chị khóc nói khoan khoan, còn nước còn tát con ơi!

Cu Miễn đến nhà ông Quắc, nói chúng tôi coi gia đình bác là người của hợp tác, cháu Hào chưa biết làm chồng thì hợp tác phải có trách nhiệm.

Ông Quắc gật gà gật gù, nói phải phải, hợp tác yêu cầu chi vợ chồng tui chấp hành liền. Cu Miễn chém tay mấy cái, nói chủ nhiệm HTX mần ví dụ nhất định đóc Xấu phải chấp hành. Ông Quắc gật gà gật gù, nói phải phải.

Tối đó Cu Miễn vào buồng chị đóc Xấu, nói đồng chí đóc Xấu, tui được hợp tác giao nhiệm vụ mần ví dụ cho đồng chí Hào coi, đồng chí cứ coi tui như đồng chí Hào, mần như thiệt nghe

không? Cu Miễn nói chưa xong đã ăn một cái tát, rụng liền hai cái răng cửa. Cu Miễn tức, nhảy ra sân thổi còi gọi dân quân tới. Vợ chồng ông Quắc lạy lục Cu Miễn, đền một trăm đồng Cu Miễn mới chịu thôi, vụ án mãn ví dụ tạm thời khép lại.

Cu Miễn nói đóc Xấu vô có đánh chủ nhiệm hợp tác, đuổi cổ nó ra khỏi đoàn đội. Chị đóc Xấu nói không cần đuổi mất công, tui cút khỏi làng giờ. Chị ôm anh Hào khóc, nói ôi chồng ơi chồng ơi, chó mèo còn biết làm răng chồng không biết. Anh Hào cười hặc cái, nói hay hê.

Chị đóc Xấu lạy ông bà Quắc, một mình đi thẳng ra xóm Bàu. Đó là người thứ hai trong Xóm gái hoang.

### 3.

Người thứ 3 là chị Mai. Chị hơi thấp, múp máp, da trắng ngần, đặc biệt chị hát hay ngâm thơ đều hay cả. Người thì gọi chị là Châu Loan xóm, người thì gọi Tường Vi xóm.

Hợp đội, hợp xóm, hợp đoàn, đám cưới đám hỏi nhất nhất phải có chị hát mới xong. Mọi người nói Châu Loan mô rồi hê? Chị đứng lên liền, nói đây đây. Người nói ngâm bài *rửa là hết* đi, người nói không không ẻ vô bài nó, ngâm bài *chào sáu mốt đỉnh cao* tề.

Chị thuộc toàn thơ Tố Hữu thôi, mấy bài trong sách giáo khoa chị thuộc sạch. Hỏi nước mình có ai là nhà thơ, chị nói Trần Đăng Khoa với Tố Hữu, hỏi còn ai nữa không, chị nói từng nớ ngâm đã rã họng ra rồi, nhiều chi lắm. Đầu buổi ngâm thơ cuối buổi hát, hoặc ngược lại, khi nào cũng vậy ở đâu cũng vậy. Mọi người nói Tường vi mô rồi hê, chị đứng lên liền, nói đây đây. Người nói hát bài *Noọng ơi trăm ngàn nở hoa* đi, người nói dở dở quẹt quẹt, hát *nắng tỏa chiều nay* tề. Chị hát say sưa, miệng hát ngực rung hấp dẫn vô cùng.

Có hai người mê chị, một là anh Toả bí thư chi đoàn, hai là Cu Mèo con trai cu Miễn. Mỗi lần chị Mai hát, anh Toả nhìn miệng chị không chớp, miệng mấp máp, người đu đưa, nói hay hê hay hê; cu Mèo nhóng cổ nhìn ngực chị rung rung, thè lưỡi liếm một vòng, nói đụ mạ hát rửa mới hát chơ, lại thè lưỡi liếm một vòng, miệng thít thít. Nhưng chị Mai ghét Cu Mèo, yêu anh Toả. Cu Mèo tức lắm, đứng dạng háng chặn đường chị Mai hỏi tui thua cu Toả cái chi? Chị nói không, bỏ đi. Cu Mèo vượt lên nói tui tên Mèo, xấu phải không? Chị nói không, lại bỏ đi.

Tối cu Mèo trèo lên cây xoan sau hời nhà chị Mai, đóng mồm xuống cửa sổ nhà chị kêu vợ Mai nời... tui ưng Mai rồi vợ Mai! Vợ Mai nời... cu Toả không bằng bãi cứt trâu, ưng hẳn mãn chi. Chị Mai đóng cửa sổ, cu Mèo hát hờn căm bao lũ tham tàn... cu Toả! Rồi lại hét Mờ eo meo huyền Mai! Mờ ai mai huyền Mèo. Tôi nào cũng ằm ỉ, không cho ai ngủ ngáy gì cả.

Buổi trưa nắng nóng chị Mai gánh lúa về, cu Mèo chặn đường, dạng háng nói ưng tôi đi, mai mốt tui làm lái xe. Chị Mai đang gánh lúa, mệt, nói ẻ vô, bỏ đi. Cu Mèo lại vượt lên trước, đứng dạng háng, nói ưng tui đi, mai mốt bọ tui lên xã, tui làm chủ nhiệm. Chị Mai đánh môi cái bíp nói ẻ vô, bỏ đi. Cu Mèo vẫn không chịu, lại vượt lên, đứng dạng háng, tụt quần nói, cu tui ri nì, Mai ưng không? Chị Mai vứt gánh lúa, chồm tới túm chim cu Mèo nghiêng răng vặ, nói khoe cái cổ tổ mi, khoe cái cổ tổ mi. Cu Mèo kêu như cha chết, nhưng đi đâu cũng khoe em Mai cầm cu tau rồi, khen cu tau đại chang, bằng mưòi cu Tỏa, khe khe khe..

Tết năm 1967, làng làm hội diễn văn nghệ ở đình làng. anh Toả chị Mai hát song ca bài *Trước ngày hội bắn*. Chị Mai mặc váy, cầm cái ô xoay xoay e then, bấp chân trần trắng muốt, liếc cái, hát *ai tin anh nói*... anh Toả mặc áo quần bộ đội, đội mũ tai bèo, liếc cái, hát *vì sao em nói nghe nào*... Bà con nói ua châu hầu hay hê hay hê. Cu Mèo đứng dậy nói hay cái l. mạ bay! Bà con nói ua châu châu cu Mèo nói bậy quá hê. Cu Mèo nói đồ xã viên biết chi! Rồi hát rống lên hờn căm bao lũ tham tàn... Mai Toả!

Mọi người nói ua châu châu cu Mèo ỷ thế con chủ nhiệm mất trật tự quá hê. Cu Mèo nói đồ xã viên biết chi! Rồi lại hát cu cu Toả ơi, cu cu Toả ơi.. chim mi mô rồi, chim mi mô rồi... đọ tau cái coi. Bà con đòi đưa cu Mèo ra kiểm điểm, cu Miễn nói đồng chí cu Mèo nóng tính, có nói bậy nhưng xuất phát từ tấm lòng yêu thương xã viên nghèo như đồng chí Mai. Rửa là tốt. Quan trọng là tấm lòng, không quan trọng cái lỗ mồm. Người nói tốt rửa a tốt rửa a, người không nói gì, người nói tốt rửa đo tốt rửa đo.

Anh Toả nói đồng chí Cu Miễn sai rồi, nguy biện bao che con cái. Cu Miễn nói chính đồng chí cu Toả mới nguy biện. Anh Tỏa hỏi rằng, cu Miễn nói đồng chí là bí thư chi đoàn, mồm nói căm thù



giặc sâu sắc, yêu Tổ quốc nồng nàn lại không chịu gương mẫu xung phong đi bộ đội. Cu Toả nói khó chi, tui đi ngay!

a

Ra tết anh Toả đi bộ đội, cu Miển nói rất hoan nghênh tinh thần dám nghĩ dám làm của đồng chí cu Toả, rồi tổ chức cho làng Đông học tập tinh thần đồng chí cu Toả. Cu Miển đề nghị chị Mai làm bí thư chi đoàn, gánh vác cho người đi xa. Chị Mai nghe nói vậy thì nhận, cu Miển nói rứa mới thấy hậu phương yêu thương tiền tuyến chớ, khe khe khe.

Cu Mèo nói tui muốn lấy con Mai, làm răng bọ? Cu Miển nói mồm mi thối lắm, được cái chim cu mi kiên cường, tận dụng thể mạnh đi con. Rồi nói với chị Mai đồng chí cu Mèo chậm tiến, đồng chí nên gặp riêng nhắc nhở.

Tối, chị Mai họp chi đoàn ở kho hợp tác, hết họp thì bảo cu Mèo ở lại nhắc nhở, cu Mèo đề chị ra hiếp liền. Chị Mai xấu hổ không dám nói ai, đi một mạch xuống Quảng Thanh, ngồi đợi máy bay tới thả bom thì lao vào. Chị không chết, bị một mảnh bom đâm đúng cuống họng, không nói được, nói gì cũng cứ dá da da da.

Cu Mèo nói tui cần mồm dưới, không cần mồm trên, Mai lấy tui đi. Chị Mai trợn mắt đập vào bộ hạ cu Mèo một phát, nói dá da da da... dá da da da! Cu Miển nói hoàn cảnh đồng chí rất khó khăn, đồng chí về làm dâu nhà tôi, chúng tôi có trách nhiệm giúp đỡ đồng chí. Chị Mai trợn mắt đập vào mồm cu Miển một phát, nói dá da da da... dá da da da, rồi xách áo quần ra thẳng xóm gái hoang.

4.

Xóm chỉ có 3 nhà, về sau thì có cả trăm nhà nhưng năm 1967-1968 chỉ có ba nhà thôi. Mụ Cà nói tao trưởng xóm, hai đứa bay xóm viên, khỏi bầu bán chi mệt. Chị đóc Xấu nói cho em xóm phó cho oách, con Mai nhỏ tuổi nhất làm xóm viên, đồng ý không? Chị Mai cười, nói dá da da da.

Phần vì xóm quá xa các làng, phần vì đồn đại, thêu dệt ba người đàn bà Xóm gái hoang rất ghê rợn, nhiều người sợ cấm con cái không được ra đó. Người ta đồn hể ai ra Xóm gái hoang về thì không cháy nhà cũng mất cửa, chết bất đắc kì tử không chừng. Xóm không có ai vắng lai, cái xóm nhỏ ba ngôi nhà như một vương quốc riêng.

Bầu sen mênh mông cho họ đủ thứ ăn, lại còn thừa mang bán. Tôm cá ê hê, ngó sen đài sen hoa sen thu nhập cũng khá, họ còn thả rau muống dây, mỗi tuần xuống chợ gánh rau muống, gánh cá, gánh sen, ăn uống thoải thuê còn thừa cả nghìn đồng một tháng. Chị đóc Xấu nói ua chà, răng sượng ri hê, biết rứa em bỏ hợp tác từ khi mới đẻ. Mụ Cà nói hợp tác với hợp teo, cu Miển mưu mô cả năm không bằng tau ngâm l. bầu sen một buổi. Chị Mai cười nói dá da da da.. dá da da da.

Nhưng buồn. Ngày mải làm quên, tối buồn rũ ra. Buổi tối, ba người ăn cơm chung, ăn xong mụ Cà buông bát nằm dài ra, nói bây chừ mần chi hê? Chị đóc Xấu cũng buông bát nằm dài ra, nói mần chi hê? Chị Mai nằm dài ra theo, nói dá da da? Mụ Cà bày rượu ra uống, một bát uống vòng, uống được ba bát thì say, như lũ cuồng đập phá lung tung. Mụ Cà nhảy lên hòn đá, dạng háng bôm bốp nói vợ đàn ông ... đây nời đây nời!! Chị đóc Xấu chống mông vỗ bêm bép, nói đây nời đây nời! Chị Mai tụt quần, cầm quần khua khua chạy quanh sân, nói dá da da... dá da da! Cả ba nằm vật ra, không ai nói với ai, thờ vào thờ ra, miệng chóp chếp. Mụ Cà nói đàn ông ngu chi ngu lạ, chị đóc Xấu nói ừ đơ, ngu chi ngu lạ! Chị Mai nói dá da da! Rồi ba chị ngồi ôm nhau khóc, khóc đến đã rượu thì ngủ lịm.

Ba chị ra chợ, thấy có người đứng ôm cái đài orienton đòi bán, họ mua ngay, 700 đồng cũng mua, về nhà tranh nhau mở. Đài phát tin chiến thắng, mụ Cà vỗ đùi đánh bốp, nói thấy chưa, tau nói đúng chưa, chết cha Mỹ Diệm chưa! Chị đóc Xấu nằm vật ngửa ra, chống chân lên trời, nói oa làng ơi sượng! oa làng ơi sượng! Chị Mai cười toé toét nhảy chồm lên chị đóc Xấu dập dập, nói dá da... dá da... dá da.

Nhưng nghe mãi cũng chán, quanh đi quẩn lại cũng chỉ tin chiến thắng, hết chỗ này thắng lợi đến chỗ kia thắng lợi, Mụ Cà thờ ra, nói rằng thắng hoài thắng huỷ rứa mà chưa thấy hoà bình chi cả hê. Chị đóc Xấu nói ừ đơ... ừ đơ, chị Mai nói dá da... dá da. Đài vẫn phát tin thời sự, miền Nam

thắng lớn nơi này nơi kia, miền Bắc sản xuất thắng lợi nơi này nơi kia, lãnh đạo thăm hỏi nơi này nơi kia. Mụ Cà nấp ruột kêu, nói vợ dài nời, hát đi với, nói chi nói lằm.

Nằm dài vuốt bụng chán thì vùng dậy lấy soong nồi gõ ãm ỉ, lại còn múa hát. Mụ Cà nói lồi như ta đây là Lê Thị Cà, một lần tây hiệp đến già không quên, rồi gõ cái choeng! Chị đóc Xấu, chị Mai nhảy nhẩy gõ gõ choeng choeng! Mụ Cà hát này này ơi chị em ơi, Chị đóc Xấu nói ơi, Chị Mai nói dá da. Mụ Cà hát lủ để quốc vô cùng tàn ác, sức ã dai mà cặc lại to, thế nên ta phải cãm thù, choeng! Chị Mai, chị đóc Xấu nhảy nhẩy gõ gõ choeng choeng!

Hát hò chán lại nằm vật ra, ba người ba góc, không ai nói với ai. Máy bay xoẹt qua, mụ Cà nhảy lên hét vợ Đế quốc Mỹ nời, răng không thả phi công, toàn thả bom, ngu rứa ác rứa. Chị đóc Xấu cũng nhảy lên, hét ngu ngu!... ác ác! Chị Mai nhảy chồm chồm, hét dá da... dá da!

Mơ được ước thấy, phi công nhảy xuống bầu sen thật.

Một đêm, bộ đội dưới cãng Gianh bắn trúng máy bay, chiếc F4H cháy rùng rùng, đâm đầu xuống chân núi sau làng Trung Thuần, dân các làng sung sướng reo vang. Ba chị cùng nhảy cà tằng, lấy soong nồi gõ ãm ỉ. Chợt nghe cái bụp phía bầu sen, ngó ra thì thấy một cái dù đỏ xoè rộng trên bầu. Ba chị sướng rêm, lội ra ngay. Hồi này dù là một chiến lợi phẩm dân chúng rất mê. Hễ có một cái dù pháo sáng, dù phi công nào rơi là từ dân chúng từ bốn phương tám hướng nhào ra, tay lăm lăm dao kéo, mạnh ai nấy xẻo. Nhiều khi tranh giành đập đánh nhau chí tử.

Ba chị cùng tay dao tay kéo lao ra. May tối hôm đó hình như mọi người mải xem máy bay cháy, không để ý, chẳng thấy có ai chạy ra, ba chị lân đầu được một cái dù trọn vẹn, lại dù đỏ, sướng ngây ngất. Cuốn xong dù thì thấy một cái đầu nhô lên, ba chị rú lên chực bỏ chạy, cái đầu nói rốp rít xốp xít, ba chị nhìn lại, hoá ra là một phi công Mỹ, họ cứ đứng trơ nhìn nhau.

Mụ Cà sực tỉnh chĩa dao vào thằng Mỹ, nói dơ tay lên. Thằng Mỹ nói rốp rít xốp xít. Mụ Cà dơ dao đe, nói cha tổ mi, tau nói mi dơ tay lên. Thằng Mỹ cứ đứng trơ, nói rốp rít xốp xít. Chị đóc Xấu nói Đế quốc Mỹ ngu chi ngu lạ. Chị Mai vung hai tay lên, nói dá da da, thằng Mỹ dơ hai tay lên liền. Mụ Cà, chị đóc Xấu trở mắt ngạc nhiên, nói con Mai nói chi mình không hiểu mà thằng Mỹ hiểu liền.

Mụ Cà chỉ tay vào xóm, trợn mắt với thằng Mỹ, quát dá da da da! Thằng Mỹ vội vàng đi vào xóm liền. Mụ Cà cười, nói ề he, tưởng răng, tiếng Mỹ dễ òm!

## 5.

Mụ Cà nói giải nó lên huyện đội ngay, chị đóc Xấu nói cho nó tắm rửa ăn uống ãm chị, tội. Chị Mai gật gật đầu nói dá da. Mụ Cà dắt thằng Mỹ đến cái giếng đất rộng bằng cái nong, sâu chừng một mét, chỉ cái gàu nói dá da da, thằng Mỹ gật đầu nói rốp rít xốp xít, rồi nhảy bùm xuống giếng, có lẽ nó tưởng cái bồn tắm.

Mụ Cà tức giận nhảy chồm chồm, nói, dá da da da, ngu ngu. Thằng Mỹ nhăn răng cười nói rốp rít xốp xít. Chị đóc Xấu nói chị nói rứa nó không hiểu mô. Mụ Cà hỏi nói răng thì hiểu, chị đóc Xấu nói chị không nghe dài diễn kịch à, tụi Mỹ toàn nói không có dấu. Mụ Cà chõ mồm xuống giếng nói thang My kia may ngu qua, giếng an sao may nhay xuống tam, thằng Mỹ lại nhăn răng cười nói rốp rít xốp xít. Mụ Cà tức, nói rốp rốp cái mả cha mi, ngu chi ngu lạ.

Thằng Mỹ ăn cơm, chị đóc Xấu nói cơm, thằng Mỹ nói cóm, chị đóc Xấu nói cơm ngon, thằng Mỹ nói cóm ngón. Chị đóc Xấu nói canh, thằng Mỹ nói cẩng. Chị đóc Xấu nói canh ngon, thằng Mỹ nói cẩng ngón. Mụ Cà gật đầu khen thằng Mỹ, nói giỏi giỏi! Thằng Mỹ nói dòi dòi, mụ Cà nói dòi dòi cái l. mạ mi, thằng Mỹ nói lớn má ngón? Ba chị cười nghiêng ngả.

Chị đóc Xấu nói hay để nó ở đây vài buổi cho vui, mình nuôi nó như nuôi con chó béc giê, có chi mô mà. Mụ Cà nói ý con Mai răng. Chị Mai gật đầu nói dá da. Chỉ có giường chị đóc Xấu thằng Mỹ mới nằm vừa, chị để nhà cho thằng Mỹ ở, sang ngủ với mụ Cà. Nửa đêm chị đóc Xấu trần trọc không ngủ được. Mụ Cà hỏi răng không ngủ, chị đóc Xấu nói nằm giường chị đau lưng lằm. Mụ Cà nói hay cho mi sang ngủ với thằng Mỹ? Chị đóc Xấu cười rúc rích, ôm lưng Mụ Cà hỏi tây hiệp chị ra răng, Mụ Cà nói sướng chơ răng. Chị đóc Xấu nói sướng răng sướng răng, kể đi kể đi. Vừa lúc chị Mai nhảy xổ vào nhà khua chân múa tay nói dá da dá da. Cả ba chạy ra thì thấy thằng Mỹ quỳ giữa sân làm dấu thánh, vừa khóc vừa nói rốp rít xốp xít.

Chị đóc Xấu nói nó cầu chúa đó, mẹ Cà nói Đế quốc Mỹ cũng có chúa à, chị đóc Xấu nói có chợ, chúa che chở hết mà. Mẹ Cà nói chúa thần kinh, che chở tầm bậy tầm bạ, chị Mai lắc đầu nói dá da da da. Chị đóc Xấu nói chà, còn hơn che chở cu Miễn cu Mèo. Mẹ Cà nói ngó bộ tui bay thương thằng Mỹ rồi đó, lộn xộn là tau giết nghe chưa. Chị đóc Xấu nói mô có mô có, chị Mai nói dá da... dá da! Mẹ Cà nói chà còn chối, thấy thằng cao to đẹp trai, bướm đưa mô đưa nấy nhóp nhép như mang cá mè, tau lạ chi. Chị đóc Xấu nói mô có mô có, chị Mai nói dá da... dá da Sáng mai ba chị bắt thằng Mỹ tát giếng, đào lại giếng. Chị đóc Xấu, chị Mai phụ với nó. Thằng Mỹ đưa thùng nước lên, chị Mai đón lấy, cười cái, liếc cái. Thằng Mỹ nói rốp rít xốp xít. Chị Mai cười cái, liếc cái, dẫu mồm nói dá da. Thằng Mỹ cười khư khư khư. Chị đóc Xấu tát nước, thỉnh thoảng hích thằng Mỹ, liếc cái. Thằng Mỹ cũng hích lại, liếc cái. Chị đóc Xấu lườm yêu, đập phát vào lưng trần thằng Mỹ, cười hi hi hi. Thằng Mỹ vuốt vuốt mông chị, cười khư khư khư.

Chị Mai đứng trên bờ nhìn thấy, tức, chạy tìm mẹ Cà, lôi ra giếng, hét chỉ thằng Mỹ, nói dá da, lại chỉ chị đóc Xấu, nói dá da, hai tay chị đập đập xoa xoa, nói dá da... dá da. Mẹ Cà chỉ mặt chị đóc Xấu nói tao cảnh cáo mi nghe chưa, giai cấp mô có con cu của giai cấp đó, đừng có lộn xộn. Chị đóc Xấu xịu mặt nói chị nói rửa oan em, em cắn thù Đế quốc Mỹ mà. Mẹ Cà nói mi cắn thù chớ bướm mi không có mắt, biết ai mà cắn thù, ngu lắm!

Mẹ Cà thở ra nói, ua chao ôi, đế quốc thực dân toàn bọn to con đẹp trai, tức chi tức lạ. Đêm, mẹ Cà kèm chặt chị đóc Xấu, nói đừng có lộn xộn em à, lộn xộn là tao đem nó đi nộp huyện đội liền, chị đóc Xấu nói rằng chị không nghi con Mai, toàn nghi em.

Mẹ Cà nghe nói thế thì giật mình, chạy sang tìm, cả thằng Mỹ cả chị Mai đều không có. Hai chị chạy tìm khắp nơi thì thấy thằng Mỹ đang đứng dựa gốc cây, bé xốc chị Mai lên hôn. Mẹ Cà nấp rình với chị đóc Xấu, thấy hôn môi, lạ quá, hỏi yêu là hun rửa à, chị đóc Xấu nói yêu là hun môi, chị không biết à. Mẹ Cà nói tụi choa lớp trước, thích thì tụi quần mần đến mần đại, biết hun hít chi mô.

Đến đoạn thằng Mỹ kéo quần chị Mai thì mẹ Cà xông tới, giằng chị Mai ra, đập phát vào hạ bộ thằng Mỹ, tát một tát vào mặt chị Mai, nói á a cái con ni gan trời, dám yêu Đế quốc Mỹ. Chị Mai ôm chân mẹ Cà khóc nói dá da dá a.. Mẹ Cà lại cho thêm một tát nữa, nói mi là con phản động. Chị Mai lại ôm chân mẹ Cà khóc rú lên, nói dá da... dá da da.

Mẹ Cà ôm đầu ngửa mặt kêu, ôi chúa ơi chúa ơi, chúa cho đàn ông nước con to con đẹp trai đi chúa, không đàn bà con gái phản động hết! Dứt lời mẹ Cà cắp nón đi liền, nói tau lên huyện đội báo người ta lôi cổ nó đi cho rồi, ngồi canh tui bay nhọc lắm.

Mẹ Cà gặp Cu Miễn đạp xe đạp dọc đường, Cu Miễn hỏi đi mô, mẹ Cà nói bắt được phi công, Cu Miễn nói để tui lên báo cho, tui có xe đạp. Mẹ Cà nói tui lên báo công để lấy bò chớ. Cu Miễn nói bò mô trên huyện đội, người ta thưởng mồm thôi, bắt hợp tác chị bò chớ ai chi. Mẹ Cà nói thiệt không, Cu Miễn nói rằng không. Mẹ Cà nói rửa Cu Miễn có thưởng bò tui không, cu Miễn nói rằng không.

Mẹ Cà quay về, đến gần nhà thì chị Mai ra khoa chân múa tay, mặt mày tái mét, nói dá da da da... dá da da da. Mẹ Cà lật đật chạy vào nhà, vừa lúc thằng Mỹ và chị đóc Xấu kéo quần lên. Mẹ Cà xông tới tát thằng Mỹ tới tấp, nói cha tổ Đế quốc Mỹ cha tổ Đế quốc Mỹ. Chị Mai nhảy chồm chồm trước mặt thằng Mỹ, hai tay xĩa xĩa, nói dá da... dá da... dá da! Mẹ Cà quay lại xốc cổ áo chị đóc Xấu, quát mi hứa ra rằng nói lại tau nghe. Chị đóc Xấu ôm lấy Mẹ Cà khóc nói em chừa rồi em chừa rồi, đau lắm đau lắm, từ nay em ề vô Đế quốc Mỹ.

Cu Mèo đem đội dân quân xông vào, chĩa súng vào thằng Mỹ nói dơ tay lên. Mẹ Cà giật tay cu Mèo, nói mi về nói hợp tác đưa bò cho tau, tau giao thằng Mỹ liền. Cu Mèo quát cầm mồm, tội các chị giấu thằng Mỹ tui chưa đem ra toà, còn dám đòi bò! Nói xong cu Mèo áp giải thằng Mỹ đi. Mẹ Cà nói Đế quốc Mỹ mình không thua, chỉ thua cu Mèo cu Miễn thôi.

Tại hội nghị báo công, cu Miễn nói Đội du kích làng Đông đã mưu trí dũng cảm tóm gọn tên phi công Mỹ, giải thoát cho ba phụ nữ đang bị nó làm nhục. Hội nghị ồ lên, người nói giỏi giỏi, người nói tài tài, người nói phục phục.

Ua châu châu.

## Hạnh phúc mong manh

“Xa anh em tiếc chạy vay  
Không biết làm răng đặng,  
cắn ngón tay đứng nhìn”  
(Ca dao)

Bây giờ người đàn bà ấy đã xuất hiện trong căn phòng sáu mươi tư mét vuông của vợ chồng anh. Một người đàn bà nghèo, áo quần tuềnh toàng, cũ kỹ cùng với đứa con trai chừng mười tuổi đã gõ cửa đứng phòng anh sau sáu năm gõ cửa nhằm hàng trăm người khác. Người đàn bà ngược lên nhìn anh với gương mặt đầy mệt mỏi nhưng không hề giấu niềm hân hoan, vui sướng... Tựa như một người chạy đua đường trường, nhiều lần tính bỏ cuộc nhưng cứ gắng gỏi gắng đến kiệt sức và đã chạm đích cuối cùng... Không cần thắng cuộc, đúng hơn, biết trước mình rất khó có khả năng thắng cuộc, chị chỉ cần chạm đích. Đích đó là anh, nhưng người chạm “đích” đầu tiên không phải là chị, hạnh phúc đã thuộc về chị ấy.

Anh đến ngồi sát bên chị, khẽ nâng cằm chị lên rồi áp sát má mình lên vai chị. Chị cố gắng ghì hơi thở của mình, liếc sang thằng con trai đang đứng ở bậc cửa. Nó đang ngó ngò khắp căn phòng. Tất cả đều lạ lẫm đối với nó. Sáu năm nay nó luôn bầu vào một tay giống, lon ton chạy theo nồi cháo miễn canh của mẹ đi khắp mọi đường ngang ngõ dọc thành phố Quy Nhơn, bao giờ nó cũng dừng lại trước ngõ nhà người ta, chỉ vậy thôi để rồi lại dừng lại trước ngõ nhà khác... Nó không hề thấy một người thân thuộc nào trong “thành phố cháo miễn canh” của mẹ nó. Hình như cách đó rất lâu, thời nó còn bé tẹo, nó cũng được sống trong một ngôi nhà rộng như thế này, đồ đạc cũng giống như thế này nhưng cũ hơn, xấu hơn, thứ gì cũng cũ và xấu hơn. Mẹ nó bảo đó là nhà ông bà ngoại. Ông ngoại đã mất, hình ảnh nó biết ông là bộ đội. Thế thì nhất định ông là một người tốt. Còn bà ngoại của nó chẳng tốt gì cả, suốt ngày nheo nhéo máng nó. Đối với nó, bà ngoại chỉ là một cái roi biết nói, biết cựa quậy, chỉ vậy thôi. Rồi một ngày nào đó, cũng đã rất lâu, mẹ vừa khóc vừa dắt nó ra bến xe. Nó mang máng nhớ đó là một ngày mưa, nhìn mặt người nào cũng buồn rười rượi. Nó lên xe. Đi mãi... Đi mãi... tối rồi vẫn chẳng đến nơi. Đôi khi xe dừng lại, nó mừng quá, tưởng thế là thoát nạn, ai dè được một lúc xe lại rú máy đi tiếp. Cuối cùng, vào lúc nó ngủ say nhất thì bị mẹ nó thức dậy, dắt xuống xe. Nhác thấy mẹ mang theo tay nải, nó biết thế là đến nơi, mừng rú. Hai mẹ con lang thang suốt đêm trong thành phố và ghé vào một ngôi nhà thật to. Nó tưởng là nhà của nó, thích quá nhảy tưng tưng, té ra không phải, chẳng ai mở cửa cho nó vào cả. Lần đầu tiên nó biết thế nào là ngủ nhờ. Ngủ nhờ nghĩa là ngủ ngoài hành lang nhà người lạ, không chắn không chiếu không màn, có vậy thôi - dễ hiểu vô cùng. Nhưng chỉ được phép ngủ nhờ một lát thôi nhé, sau đó sẽ bị gọi dậy và đuổi đi. Nó và mẹ nó đi ngủ nhờ nhà một người khác, lại chỉ được một lát... Suốt mười ngày ở Quy Nhơn, mẹ nó phải ngủ nhờ như thế. Sau đó mẹ nó tậu được một ngôi nhà, mà chẳng phải ngôi nhà, nhà gì mà có các ô, các ô... phải đập tường ngăn đi mới leo vào được, phải kỳ cọ mãi mới ở được? Khi nó hỏi: “Có phải cái chuồng lợn không?” thì mẹ nó ngồi ôm mặt khóc: “Không phải con ạ, không phải...”. Nó ở cùng mẹ nó trong ngôi nhà bé tẹo này suốt sáu năm. Bỗng hôm nọ mẹ trở dậy rất sớm, bán tống bán tháo tất cả, vội vã dắt nó ra bến xe. Mừng tượng có một chuyện gì đó thật kinh khủng đang xảy ra, nó định hỏi nhưng sợ mẹ khóc, bốn năm nay, hể nó buột miệng hỏi câu gì là mẹ nó lại nước mắt hai hàng. Nhưng đây là một đột biến ghê gớm, nó chịu không nổi, nó hỏi... Mẹ ôm nó chặt khư: “Mẹ đã biết tin ba, mẹ con ta sẽ đi gặp ba”. Nó lạnh người: “Ba, trời đất ơi, ba...!”. Nó chạy đi chạy lại, chạy đi chạy lại, nó thẳng cẳng đá cái nồi đất bay vù. Ba! Nó sẽ được gặp ba nó, trên đời này chỉ có điều đó là quan trọng nhất.

Nó đã gặp. Ba đó kia, đang ngồi cạnh mẹ đấy. Nó nhìn sang hai người và bắt gặp cái nhìn của

mẹ. Nó thừa biết mẹ muốn gì, thế là nó vù ra vườn chơi một mình. Lâu nay nó vẫn chơi một mình, chơi một mình vẫn cứ thú như thường.

Bây giờ chỉ có hai người. Chị ngồi bẽ bẽ ngón tay, thỉnh thoảng liếc sang anh, miệng cười mỉm cười mắt dần nước. Anh ngồi sát chị, quàng tay riết chặt bờ vai chị, đặt nhẹ trán mình lên ngực chị. Họ im lặng.

Sau gần một giờ khóc cười, tranh nhau nói, giờ đã đến lúc im lặng. Ngờ khi gặp nhau, chị sẽ nói cười cùng anh, suốt mấy ngày đêm, chẳng dè chỉ ngần ấy thôi là chẳng biết nói gì thêm nữa. “Chị ấy sắp về...”, một tiếng chuông dội vang trong ngực chị. Chị muốn khóc quá... Thế mà anh hình như chẳng chú ý gì đến điều đó. Anh đang muốn ngọt ngào với chị. Đàn ông dù lứa tuổi nào cũng không hết ngô nghê, ngốc nghếch kiêu trẻ con. Anh cũng thế thôi. Giờ anh đang hiền lành ngoan ngoãn như một đứa bé bên chị. Anh dụi dụi trán mình lên ngực chị, lẫn trong mùi mồ hôi hương phảng phất bay lên. Có cái gì vừa nồng lại vừa ngọt lây lan trong ngực anh làm cho anh thấy mình nhẹ hẫng, nhẹ hẫng... Thoang thoang một mùi hương dịu ngọt... Anh thấy mình nhẹ hẫng, muốn bay lên. Muốn bay lên... thoang thoang một mùi hương dịu ngọt... Anh vẫn nhớ, làm sao anh có thể quên được.

Đó là một đêm lạc rừng. Một mình anh với bếp lửa. Anh không còn nhớ anh đã ngồi đăm đăm nhìn ngọn lửa bao lâu... Anh ngước lên... hình như vậy... một người đàn bà đứng lặng trước ngọn lửa... một người lạc rừng đã nhìn thấy ngọn lửa của anh... rồi chị nhai rau rầu mấy thanh lương khô. Chị ngủ, lịm đi như một người bất tỉnh. Rồi mưa. Mưa tạt tạt vào hai người, lửa tắt.

Anh hét toáng vào tai chị, chị vẫn “bất tỉnh nhân sự”... Anh đã tung nilông che chắn cho chị. Chị mỗi mình chị khô ráo, còn tất cả đều ướt sũng. “Tại sao thế này?” chị tỉnh dậy ngỡ ngác. “Mưa”, anh trả lời - “à”, chị thở dài - “Ôi”, anh kêu lên, toàn thân run bắn- “Ôi, anh run quá... sao anh run bắn thế này? Chị hốt hoảng cầm tay anh “Tôi lạnh quá...” anh rên lên ư ư - Anh bị sốt rét! Chết!”, chị cuống lên bắt anh thay ngay quần áo- “Còn gì nữa... đâu... ướt hết rồi.. rồi...”, anh vừa rên vừa càu nhàu - “ờ nhỉ...”, chị thở dài. Chị thấy buồn, buồn quá, vì chị mà anh đã lên cơn sốt này đây. Dậy lên trong chị một niềm thương. Chị bắt anh cởi hết áo quần. Anh ngoan ngoãn làm theo, chị trùm hết chăn lên người anh, quấn thật chặt. Anh vẫn run, run quá. Chị ngồi ngẫm nghĩ, ngẫm nghĩ, ngẫm nghĩ... và khẽ thở dài, chui vào chăn, ôm thật chặt anh vào lòng... Hình như vậy... Anh tỉnh dậy. Trời đã rạng sáng. Thoảng thoảng một mùi hương... hình như vậy... anh muốn bay lên... hình như vậy... mà anh áp sát má chị từ lúc nào. Anh hôn. Chị mở mắt... Hình như vậy... đôi mắt ấy không ngủ, đôi mắt ấy vẫn thức và chờ đợi... hình như vậy... Anh hôn... hôn... hôn... một người lính lạc rừng với một người lính lạc rừng...

- Ba!

Anh giật mình ngước lên, chị ra hiệu anh dịch ra. Thằng con trai đang đứng trước mắt họ, nó chìa ra một quả trứng chim.

- Ô - anh nó - Con nhặt ở đâu đấy?

- Ô trên đọt cây ổi, ba à - Nó hý hửng đưa quả trứng cho anh.

- Con đừng leo trèo linh tinh - chị nói.

- Chắc là còn hai quả nữa - anh nói.

- Con không thấy ba à, hình như nó nở thành chim mất rồi - nó nói.

- Chưa đâu - anh nói - chắc là con tìm chưa kỹ.

- Đừng có leo trèo linh tinh - chị nói.

- Thế thì con sẽ tìm tiếp- nó nói.

- ừ - cố lên, con... - anh nói.

- Đừng có leo trèo linh tinh - chị nói.

Chị nói và rơm rớm nước mắt, “ôi giá như thế này mãi nhỉ...” Giá không có chị ấy, không, giá mẹ con chị đừng chậm chân thì nhất định sẽ như thế này mãi thôi, chứ không phải chỉ một giây lát, một giây lát vụng trộm khi vắng bóng chị ấy...

Bên anh vẫn là Mai, vợ anh, người đàn bà trắng mềm đang nằm sấp, hai tay choãi lên phía trước, móng tay sơn đỏ ra phủ kín mặt gối. Vẫn là đêm... Một quả mít non đứt cuống. Mấy con chuột nhắt ở góc bếp. Ngoài đường những người đàn bà đi chợ sớm. Tàu “Thống nhất ba” đang vào...

Tại sao mình lại ghen với người đàn bà tội nghiệp ấy. Chị ấy còn gì nữa đâu mà ghen. Một thân hình tiều tụy, một đứa con... Chồng mình đã bỏ rơi chị ấy. Chồng mình vẫn cứ bình thản nhõn nhõn với hạnh phúc với con mình, còn chị ấy cứ tất tưởi ngược xuôi đi tìm... tội nghiệp thằng bé, nó giống anh như tạc... anh nằm yên, cố gắng không cựa mình - “Phải để cho cô ấy ngủ một chút, thức suốt đêm rồi còn gì...”. Anh không ngủ được, không cách gì ngủ được. Đã hơn một tháng từ ngày Liên mang con về đây, anh như người rối loạn tâm thần. Đầu tiên là mừng rỡ, mừng đến phát cuồng. Anh xiết chặt hai mẹ con vào lòng. Ba lòng ngực, sáu đôi mắt... cứ rối rít, rối rít... Tóc Liên, má Liên, mắt Liên và những tiếng kêu tắc nghẹn vì tủi hờn của chị đã vang lên trong căn phòng sáu năm bình lặng này. Tất cả như đang vỡ ra, đang chụm lại và bay lên... - Ba! ba! Ông bà nội đâu rồi?” - “Ba! ba! Sao ba không vào Quy Nhơn? Mẹ bảo chỉ ít nữa là ba vào thế mà ba chẳng vào gì cả” - Ba! ba! Mẹ nói xấu ba đấy, mẹ nói: “ Ba mày là tệt bạc lắm!” - Ba! ba! Con không đi học mà con biết chữ đấy. Mẹ dạy cho con. Mẹ bảo phải học để viết thư cho ba. Mẹ vừa dạy vừa khóc... Mẹ hay khóc lắm ba ơi! Bây giờ gặp ba rồi, mẹ chẳng phải khóc nữa, con cũng chẳng phải học nữa ba hí! Tiếng của thằng con anh đó! Nó như là không qua chín tháng mười ngày, nó vốn vậy, đã từ lâu lắm rồi... Anh hôn nó, dúi đầu vào bụng nó, cắn nó... rồi lại quay sang ôm quàng lấy chị, cắn vào cúc áo chị day day. Nó cười, thằng con anh thấy thể ôm bụng cười như nắc nẻ... Sau đó là những phút sượng sùng. Sượng sùng và bối rối khi anh báo với chị rằng anh đã có vợ. Vợ anh là một phụ nữ tốt, rất tốt, đã sống cùng anh sáu năm trong căn phòng này. Anh có yêu vợ không? Có, anh rất yêu... Chị cố gắng giữ một nét mặt thật bình thản để đón nhận điều này. Chị không bị bất ngờ, tám năm nay - từ ngày giải phóng miền Nam, chị từ giã đời quân ngũ, đưa con về quê nhà, thấp thỏm đợi chờ anh. Chờ mãi... rồi cũng đến lúc chị chua xót nhận ra: Anh sẽ mãi không thuộc về chị nữa, hạnh phúc đã tuột khỏi vòng tay của chị. Nhưng trong mọi sự thất vọng, cay đắng... người ta đều cố níu kéo một hy vọng nào đó, dù nó mỏng manh như sợi tơ thì vẫn cứ phải níu kéo. Biết làm sao... Nếu đã là người. Biết làm sao, chị cứ phải đi tìm... Đến lúc này thì hy vọng ấy tắt ngấm... Anh ngồi, mặt buồn ra. “Đừng khóc đừng khóc đừng khóc” - chị âu yếm nhìn anh, mỉm cười với anh, nhổ một sợi tóc sâu trao cho anh. “Em... có thể... chửi mắng anh!” - Anh lấp bắp. Chị cười, ẩy mạnh vào vai anh: “Chửi hoài cũng chán... Từ trước đến giờ, ngày nào, tháng nào, năm nào chả chửi mắng anh. Anh ngốc lắm...” Anh biết chị đã gắng gỏi đến mức nào để có một thái độ như thế. Chỉ thằng con trai tội nghiệp của anh nó không biết gì hết, không hiểu gì hết. Khi mẹ nó dặn: “Lát nữa dì Mai về, con không được gọi ba bằng ba nghe...!”. Thì nó trở mắt:

“Thế con gọi ba bằng...gì?” “Bằng... bác!” - “Không! Không! Không! Con thèm vào! Con không cần!... Nó rú lên, nhào đến ôm chặt lấy anh giật giật. Anh rung lên bần bật...”

“Mẹ kiếp! Mình là thằng ngu!” - Đang ở thế nằm bất động, anh bật dậy. Chợt thấy Mai vẫn nằm im lìm, thờ khó nhọc, anh từ từ nằm xuống.

Mai không ngủ, hai thái dương đau buốt. Chị muốn đổi tư thế nằm nhưng dường như chị đã kiệt sức... có một giọt nước mắt còn sót lại ở lúm đồng tiền từ từ lăn xuống môi chị - Tám năm qua từ ngày anh chuyển ngành, tại sao anh không đi tìm chị ấy? Từ ngày tôi làm vợ anh, tại sao anh không hề nói với tôi một câu nào về chuyện ấy? “Anh yêu em, anh sợ...” có đúng thế không, hay cũng vẫn là dối trá, dối trá như anh từng nói với chị ấy, rằng anh có đi tìm nhưng tìm lệch hướng và sau đó, vì đảm trách ngày mỗi nhiều các công việc quan trọng của huyện nên anh đã không còn thời gian nữa? Không đúng, thời gian là ở ngay chính sự say mê của anh. Tám năm qua... hình như anh chỉ say mê công việc đã làm cho anh thay đổi uy tín và vị trí xã hội theo chiều có lợi cho anh, nhanh như chong chóng. Đến lỗi cả tôi anh cũng lãng quên mặc dù rất dễ thấy anh luôn luôn quán quít lấy tôi, hình như anh chỉ sống với tôi, vì tôi... Rốt cuộc, trước mắt mọi người tôi chỉ là con hèn. Tôi đã nghĩ ngờ ngay cái nhìn đầu tiên chị ấy liếc sang anh. Thằng bé thì sợ tôi ra mặt, tại sao nó lại sợ tôi như thế nếu như nó đúng là “con của cô em họ?” Từ khi tôi xuất hiện, nó không nói gì, làm gì, cứ bám riết lấy mẹ nó, len lén nhìn tôi. Nó ăn cơm mặt cúi gằm. Tôi đã dần dần nhận ra khuôn mặt nó chính là hình bóng của anh - nó rướn lên, ghé vào tai anh thì thào: “Ba gấp cho con khúc cá!”.

Đáng lẽ tôi phải hiểu nó đâu thèm khúc cá, nó thèm được gọi anh bằng ba đó thôi. Nhưng khi đó, một cái gì rất nóng đặt vào miệng tôi, tan ra, chảy ào xuống ngực, và từ đáy ngực bốc lên ngàn ngạt một thứ hơi nóng làm nghẹt cổ họng tôi. Bỗng nhiên tôi ghét cay ghét đắng nó. Người tôi rục lên một ý muốn trừng phạt “Ăn cơm đi!”, tôi lờm lờm. Nó rụt bát lại khi anh sắp đặt khúc cá vào bát. Khúc cá rơi, anh nhìn tôi cười cười: “Nó thích gì cứ để cho nó ăn”. Nhưng nó không ăn, dứt khoát không nhận khúc cá. Anh vẫn cười cười, đưa mắt rất nhanh về phía mẹ nó. Mẹ nó cũng đã buông bát, chống đũa... “Ăn đi Liên, tiếp tục chiến đấu chớ!” - Anh nói cười nhạt nhẽo. “Anh... chị cứ mặc mẹ con em...” - mẹ nó nói xong thì buông rời đôi đũa. Mặt xanh xám vì sợ hãi, mẹ nó muốn khóc, tôi biết, “Tôi nhỏ vào sự dối trá của các người”, tôi nghĩ vậy rồi nhìn thẳng vào thằng bé mắt mè: “Ăn đi con, ăn đi đừng sợ...” Thằng bé đẩy bát ra xa, ngồi méo máo. Mẹ nó bỗng thay đổi sắc mặt. Mặt chị cứng lại, tím lại, hai thái dương đỏ ửng, giật giật - “Ăn đi con, Nhon! Cứ ăn đi...” Rõ ràng là chị không sợ nữa, có một sức mạnh nào đó trong con người yếu đuối kia đã dấy lên làm cho chị có thái độ chống trả. Tôi run lên, tôi sợ... có lẽ tôi sẽ mất anh, tôi thua mất, tôi thua mất, tôi thua mất... “Ăn đi! Ăn đi! Ăn đi rồi cu... út khỏi nhà này!”, tôi rít lên. “Câm ngay!” Anh gầm lên. “Choang!”, thế là vỡ vụn ra tất cả!...

Cộc! Cộc! Cộc.

- Anh Thạc ơi!

- Ai đấy? - Anh ngẩng đầu, mở mắt, hỏi với ra.

- Tôi đây - Thọ đây...

- Thọ à...

Anh nhồm hăn dậy. Không có gì vội vã. Anh uể oải bước xuống, đi ra.

- Thọ à... Có việc gì đấy?
- Bên “Ngoại thương” có chuyện không hay lắm, thằng Tiến lại giở quẻ, tôi vừa nhận điện xong.
- Đấy, tôi biết ngay mà. Tôi đã bảo phải xé ngay hợp đồng cũ.
- Không kịp! Không kịp! “Thanh ra” nó về sớm quá, vừa toét mắt đã thấy năm thằng...
- Làm với ăn... các anh là một lũ ngu!
- Chậc...

Xe vù máy. Anh đi. Khi tiếng xe chỉ còn rung nhẹ như tiếng giầy “Mi” của cây đàn ghi ta khẽ buông hờ thì chị ngồi dậy hẳn. Thốt nhiên chị thấy lòng mình râm ran một niềm vui vô cớ. Hình như chị vừa rũ sạch được một cái gì vừa nẩy hầy còn nặng trĩu trong ngực mình. Chị thấy mình linh động hẳn lên.

Chị muốn hát? Không. Muốn nhảy? Không. Muốn ném một cái gì thật xa? Không. Chị không muốn gì hết. Nhưng chị cảm thấy toàn thân đang bốc cháy... Chị chạy vụt đến trước tấm gương lớn. Một phụ nữ khoả thân đang nhìn chị. Họ đang ngắm nhìn nhau, mắt không chớp, như đang có thăm tra lại sự trinh trắng của nhau. Và họ cười. Những nụ cười đầy u sầu và chứa chan niềm thông cảm lẫn nhau...

Bây giờ anh đã nhận ra nguyên nhân những biến đổi khác thường của vợ anh trong hai tháng qua. Thoạt tiên chỉ là phản ứng bản năng rất đàn bà của chị. Khi anh ném mạnh cái bát xuống mâm cơm thì tất cả đều co rúm lại.

Thằng bé xiết chặt lấy cổ liên, mặt méo xệch. Anh trừng trừng nhìn mọi người. Cằm lặng đến nghệt thờ. Mai khẽ nhếch mép cười, ném vào mặt anh một cái nhìn thách thức. “Choang!”, lại một cái bát nữa vỡ tan. Vỡ oà ra những tiếng khóc tức tưởi của mẹ con Liên. “Thôi đừng... trời đất ơi... tôi sẽ đi ngay giờ!... Trời đất ơi...” - Liên đứng dậy, bịt tai, hét rung nhà rồi lập cập đến xách tay nải... “Ngồi xuống” - Anh quát, lạc cả giọng - “Tôi cấm mẹ con cô không được bước ra khỏi nhà này!”. Tay nải rơi xuống nền đá hoa, cả thân hình của Liên cũng rơi xuống, mềm nhũn. Thằng bé hốt hoảng lùi sát vào một góc tường, mặt mày xanh xám, nó khóc không thành tiếng. Chỉ có Mai vẫn ngồi cứng ngắc, mắt đỏ rực. Chị vụt đứng dậy - “Các người, các người muốn ... muốn gì ở tôi, hả?” - Chị nhào đến phía khung kính có lồng ảnh vợ chồng chị chụp sau ngày cưới một tuần. Anh sửng người: Chị sẽ đập nát tấm kính kia. Anh muốn đứng lên, nhưng không được, có những quả tạ được gá vào các đốt xương sống tri kéo anh... Bỗng Liên ngẩng phắt đầu, nhào đến ôm chặt chân phải chị. Một cái đạp cực mạnh của chân trái đáng xuống vai Liên - “ó!... Tôi xin...” - Liên kêu lên đau đớn, hai tay vẫn níu chặt bàn chân chị - Từ góc tường vang lên tiếng thét kinh hoàng của thằng bé: “á... à... kính sẽ làm vỡ mặt ba!...”. Một mũi dùi đỏ lửa xuyên vào ngực trái chị, và sau đó là gió, gió rất mát thổi hùn hục vào vết thương kia. Chị đổ nhào xuống người Liên. Họ ôm nhau, vật vã trong một nỗi đau không tự phân tách được. Từ phút đó, Mai bỗng mềm lại. Chị cố tránh mặt mọi người. Những câu hỏi và trả lời rời rạc, gương gạo của hai người đàn bà... dần dần họ đã nhìn thẳng vào mắt nhau. Đến chiều họ lại rủ nhau đi chợ, đã bắt đầu “chị chị, em em”. “Rõ khỉ, đúng là đàn bà” - anh ngạc nhiên trước “những biến đổi trông thấy được bằng mắt thường” của họ. Bữa cơm tối diễn ra thật ngọt ngào. Hai người đàn bà cố kéo dài bữa cơm bằng những câu chuyện linh tinh như kiểu: “Ở cái nước gì, có cái ông tổng thống gì vừa tuyên bố cái gì hay lắm!”. Anh ngồi săn sóc bữa cơm cho thằng Nhơn - cho đáng mặt một thằng bố - và nghe lỏm câu chuyện của hai người. Anh nhìn trộm họ, tìm tìm: “Các bà đang tìm cách thương lượng với nhau trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau và hai bên cùng có lợi...”. Nhưng anh đã



nhằm, họ chẳng thương thuyết gì cả. Liên nói rõ ràng, hạnh phúc của chị là đã tìm được bố cho thằng Nhơn, ngoài ra chị chẳng có ý muốn gì khác. Mai không nói thêm gì, chỉ nhắc đi nhắc lại với anh phải kiếm việc làm thật gấp cho Liên và cho thằng cu Nhơn đi học. “Chuyện đã thế chị cũng đừng đi đâu nữa - Mai nói - Vợ chồng em có một cái nhà rất tốt vẫn để không ở thôn Hạ Hòi, xin chị cứ đến đó ở...” liên vui ra mặt: “Dạ...” - chị thờ phào nhẹ nhõm. “ở đây có một xí nghiệp chế biến hải sản, tôi sẽ xin cho Liên vào”. Anh nói và liếc sang Mai. “Dạ...”. Liên vỗ vào đít thằng Nhơn: “Đấy nhé, mẹ con mình từ nay có ba, có dì Mai thế là chẳng phải đi bán cháo miễn canh nữa...”. Thằng cu Nhơn gật đầu, nó có vẻ không vui gì hơn, lát sau nó lí nhí: “ Nhưng mà con chẳng thích đi học...” cả nhà cùng cười. Đây là tiếng cười đầu tiên rộ lên từ khi mẹ con Liên trở lại.

Căn phòng anh lại lạnh ngắt sau khi mẹ con Liên trở về thôn Hạ Hòi. Không phải vì thiếu vắng thằng Nhơn (mặc dù nó đúng là lý do của các trận cười, các cuộc vui đạt đến độ tâm thần của gia đình anh), có những đột biến trong tâm tính của vợ anh làm cho anh lo lắng. Có lẽ đứa bé ấy xuất hiện đã đốt cháy thêm một lần nữa khát vọng có một đứa con của chị? Rất có thể. Sáu năm nay họ chưa có con. Một hai năm đầu họ chẳng thấy lo lắng gì, thậm chí chị còn vui ra mặt. Thấy anh tiến bộ nhanh, chị luôn luôn nói: “Đấy, anh thấy không, nếu có con mọn việc sẽ rồi tinh lên, anh sẽ chúm mũi vào việc nhà tối mắt tối mũi, còn hơi sức đâu mà phấn đấu?”. Anh cắn vào tai chị: “Giỏi! Em giỏi lắm!”. Nhưng họ chẳng thể “lạc quan tếu” mãi như thế được. Đến lúc nhu cầu có một đứa con trở thành khát vọng cháy bỏng của hai người. Tất cả những gì họ muốn đều đã có, chỉ có đứa con là vẫn luôn luôn vượt quá tầm tay với của họ. Bởi vì tất cả có thể dành được bằng thủ đoạn, còn đứa con thì đừng hòng, nó vẫn bám chặt quy luật sinh tồn của nó... Hai năm gần đây, chị già đi rất nhanh, rất ít nói, dễ cau có. Chị lánh mặt những người đàn bà mần con, đôi khi nói xấu họ với những lý do vớ vẩn. Nhiều đêm, vì công việc, anh bỏ nhà ra đi vào đầu hôm và trở về vào lúc rạng sáng, anh thấy chị hầu như suốt đêm không chợp mắt, thân rũ xuống như một cây chuối héo... Chỉ có một đêm cách đây hơn hai tháng, đêm trước ngày chị đi công tác, chị lật nghiêng người, kéo đầu anh áp sát má chị - “Anh có muốn nghe em kể một chuyện không?” - “Có, chuyện gì?” - “ Một chuyện vui...” - Anh nhòm dậ nhìn vào mắt chị - “Chuyện vui?... Vui... gì thế ? Hay em sắp có con?” - Chị nhắm mắt, khẽ lắc đầu - “Rồi em sẽ kể anh cho anh nghe...” Hai giọt nước mắt chọt tứa ra lăn xuống kéo thành vệt hằn trên má chị. Anh phấp phỏng chờ đợi chị về để đón nhận tin vui ấy... Chị trở về... Liên và cu Nhơn... Những tia nhìn hằn học... những câu nói mỉa mai... và chữ bói... Những chuyện tầm phào, chị vẫn thủ thỉ với anh sau những ngày lao lực. Sau khi Liên về Hạ Hòi, chị lặng lẽ quan sát anh. Ở vị trí nào anh cũng thấy mắt chị. Các hành vi của anh bỗng mất hết sinh lực, lúng túng và rời rạc... Rồi chị cáo ốm, bỏ việc mất mười ngày, luôn luôn kêu nhức đầu buồn nôn, chị rời khỏi buồng ngủ vào những giờ phải làm cơm cho anh. Mười ngày sau chị bỗng tươi tỉnh hẳn lên, nói nói cười cười, chiều chuộng anh đủ mọi thứ. Những lúc anh ở nhà, chị bám riết lấy anh như sợ anh bay mất. Chị nồng nhiệt với anh đến mức thái quá, đến nỗi làm cho anh sợ. Có cái gì bất ổn trong tâm thần chị đang phát triển. Anh lờ mờ nhận ra, anh lo sợ cái điều khủng khiếp ấy sẽ đến... và nó đến thật, thật không ngờ. Buổi sáng, anh theo Thọ đi giải quyết vụ “ngoại thương”, trở về nhà đã quá trưa với một tâm trạng bực dọc, khó chịu.

Bước về nhà, anh sững sờ thấy chị vẫn đứng lặng phắc trước tấm gương lớn tựa như một pho tượng thạch cao... Anh bước vào, chị quay lại ôm ghì lấy anh. Gần như chị xúc anh lên giường. Tất cả những gì rơi được đều rơi xuống đất. Anh chóng mặt trong những đảo lộn khủng khiếp. Cuối cùng là những giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống ngực anh. Chị nhìn anh đắm đuối, tuyệt vọng.

Buổi chiều, chị chia ra một lá đơn ly dị đã nhàu nát được vuốt lại thật phẳng.

- Chúng ta không thể như thế này được... Liên rất yêu anh còn em thì hình như chẳng bao giờ có

con được nữa...

Chị đặt lá đơn xin ly dị lên đùi anh. Anh chặc lưỡi, gạt đi.

- Chà, không quan trọng...

Anh tỉnh đứng dậy, chị ghì anh trở lại, giở lá đơn trước mặt anh, hỏn hển nói:

- Tại sao lại không quan... trọng? Nếu anh không muốn “quan trọng” thì hãy để cho em “quan trọng” chứ...

Anh đẩy chị ra, lên Honda vù thẳng đến cơ quan “Mẹ kiếp cuộc đời mình! Mẹ kiếp...”. Chiếc honda lao bất tử qua các ổ gà, các khúc ngoặt. Buổi tối người ta thấy anh nằm vật bên một rãnh nước lớn ở lề đường...

Anh đã ký vào lá đơn ly dị. Sau nhiều đợt tấn công của Mai, không còn sức chịu đựng được nữa, anh nhắm mắt ký liền. Có lẽ mọi thứ vỡ nát đều do những lời nói dối của anh.

Một lúc anh phải che đậy anh từ nhiều phía bằng những lời nói dối, đó là việc làm quá sức so với trí thông minh vốn có của anh. Lời nói dối nào cũng có khe hở, để bù vào những khe hở đó, anh buộc phải nhét vào một lời nói dối khác. Cứ thế, vô vàn những lời nói dối đã phát sinh đến độ anh không còn quản lý được chúng nữa. Anh không thể vì Liên mà nói xấu Mai, lại không thể vì Mai mà bỏ rơi Liên. Và thằng cu Nhơn, nó cần phải có bố, anh không thể trốn chạy đứa con thân yêu của anh. Để bảo vệ danh dự của mình, anh không thể bóc ra như một chiếc bánh. Lại còn công việc của anh, những cuộc chạy đua... anh không thể bỏ cuộc. Thế là rối tinh lên tất cả. Anh hốt hoảng trước những đột biến ghê gớm trong tâm tính của vợ anh rồi lại hoảng hốt nhận ra ngay tâm tính của anh cũng biến đổi vùn vụt... Một đêm, lần đầu tiên trong đời anh đã khóc, khóc lu loa như đàn bà như con nít. ấy là khi chị ngồi dậy, với tay bật đèn ngủ, một màu tím hồng từ chân giường ủa ra làm cho anh thấy lạnh. Chị ngồi thư thả bới lại tóc, hỏi một câu như chẳng để làm gì:

- Thế rồi sau những đêm lạc rừng, anh không bao giờ gặp lại Liên nữa à?

Anh nằm, mắt nhắm nghiền, uể oải trả lời:

- Không. Sau đó anh đi thẳng vào Nam...

Anh mở mắt nhìn chị. Chị đang nhìn xoáy vào anh. Có cái gì như là sự khinh bỉ và giễu cợt đang che khuất dưới lớp mi dày kia...

Thế cuối “bảy hai” anh bị thương rồi đi ra...?

- Cũng không...

Anh cảm thấy vợ anh đang cố tiếp tục bóc thêm một “lớp vỏ bánh” nữa. Mặc kệ... mẹ kiếp! - Anh cứ nằm thẳng đuột, gác tay lên trán.

- Thế... khi anh ra bến phà Gianh...?

- Thế thì sao - Anh chồm dậy như sắp chồm vào chị - thế thì tôi là thằng khốn nạn, hả?

Anh đổ vật xuống, lật sấp, nằm bất động, tỏ rõ cho chị hay: anh đã quá mệt mỏi vì những câu hỏi ấy... Có một trục trặc gì đấy mà con phà đáng lẽ đã sang bờ bên này rồi, vẫn lần chần giữa dòng sông. Anh nhảy xuống xe, ngồi tựa vào một hòn đá lớn ngóng sang bờ bên kia. Cũng chẳng để làm gì, cho đỡ buồn... “Anh Thạc! Có người gặp...”. Một bóng đen chạy ào về chỗ anh: Liên. Ôi! Liên...” - “Anh, anh ơi...anh, anh ơi...” - Liên cào cấu tấm lưng của anh. Người Liên ướt đẫm mồ hôi, có lẽ Liên chạy từ một nơi rất xa. Đoạn Liên đẩy anh ra, gạt nước mắt, luống cuống dặn dò anh: “Anh đứng đây nhé... đứng đây nhé!”. Và bỏ chạy. Liên chạy như điên dại về phía dãy đồi đen sẫm phía xa. Anh đứng hẳn lên hòn đá to ngóng đợi. Đợi mãi. Hơn nửa giờ sau vẫn không thấy Liên tới. Tại sao Liên bảo anh đợi và bỏ chạy? Anh phát điên lên vì câu hỏi ấy... “Anh Thạc! Ở kia, lên phà đi chứ...”. Thế là xong. Thế là anh lại không bao giờ gặp Liên nữa. Anh lão đảo bước lên phà, rũ rượi như một kẻ chết đuối vừa được vớt lên. Phà chạy. Anh ngoảnh mặt về bờ Nam mong ngóng, hy vọng được thấy Liên một lần nữa để anh hoặc nói hoặc gào thét lên một điều gì đó cho Liên hiểu rằng anh đâu phải là kẻ bạc tình... Phà cách một quãng xa thì Liên tới. Trời đã mờ mờ sáng. Có năm sáu cô gái đang đứng vòng quanh Liên. Liên giờ cao một bọc trắng, không phải, một đứa bé! Trời ơi, một đứa bé...

- Anh Thạc ơi... con anh đây... này!

Liên gào to rồi sau đó năm sáu phụ nữ cũng gào lên.

- Anh Thạc ơi... con anh đây... này-à!

Lòng ngực anh muốn vỡ ra. Lần đầu tiên trong đời anh được nghe hai tiếng này đây: con anh! Con anh đó kia... nó đang được 5-6 phụ nữ chụm lại cùng mẹ nó đưa lên thật cao cho anh thấy. Anh quay cuồng trên bến phà...

- Anh... Thạc... ơ-ơ... Con anh... đây-ây... này-à.

Anh lao xuống nước trong một trạng thái bị kích động dữ dội. Người lái xe đã túm cổ áo anh lôi lên, anh tát cho anh ta một cái tát rồi nằm vật xuống sàn phà, thở dốc... Anh bàng hoàng choàng dậy. Chị vẫn nhìn xoáy vào anh. Vẫn có cái gì như là sự khinh bỉ và giễu cợt đang che khuất dưới lớp mi dày kia...

- Có! Có! Có! Anh có gặp... để anh kể... anh có gặp...

Ký ức tưởng có thể đóng gói cẩn thận, dấu kín vào hốc tối tâm hồn anh bỗng vỡ ra, tuôn chảy ào ào. Anh khóc lóc, kể lể, thỉnh thoảng lại rú lên. Không ai hiểu anh đang nói gì, trừ chị. Thực ra chị đã biết rồi, biết tất cả rồi...

Sáng ra anh thấy ngỡ ngàng vì cái “sự lu loa” của anh tối qua. Anh tránh nhìn chị suốt một ngày...

Vì tất cả những chuyện đó, và không rõ còn lý do quái quỷ nào nữa không mà chị đã ra đi. Buổi sáng chị ra đi cũng nhẹ nhàng như mọi chuyến đi công tác xa của chị. Anh ngồi lừ lừ nhìn chị sắp xếp các thứ vào vali và túi xách. Chị vừa lúi húi soạn sửa vừa căn dặn một vài điều về việc giữ gìn sức khỏe, về một vài thứ chị cất mà anh không biết. Mọi thứ rồi cũng phải xong... Chị đến ngồi bên anh:

- Em đi đây - Chị nói.

- Em đi đây - Chị lại nói. - Chẳng qua là cái số cả... Anh gắng yêu Liên, thương Liên. Tội nghiệp...

- Nhớ luôn uống thuốc dạ dày - vẫn tiếng của chị. Chừng nào hết thì nói với... Liên?

Anh đứng bật dậy, cầm hai bả vai chị lắc mạnh, gầm lên:

- Không đi đâu hết! Không đi! Tôi bảo...

Anh ném vali và túi xách của chị vào xó buồng, lại gầm lên:

- Tôi ba-aỏ... Không đi đâu hê-ết!

Chị nhìn anh mỉm cười, quỳ xuống dụi đầu vào hai đầu gối của anh, rồi bất thần đứng bật dậy, le làng xách đồ bước nhanh ra khỏi nhà...

Thế là xong.

Anh tìm về làng Hạ Hồi thăm mẹ con Liên, sau khi Mai bỏ về nhà mẹ đẻ một ngày. Làng Hạ Hồi ở sát biển. Anh phóng xe ngược chiều gió thổi. Bên tai anh hùn hựt gió... như có một kẻ nào đó đang lên cơn sốt rét đang úp mặt vào ngực anh rên lên "hừ hừ...". Anh thấy rờn rợn...

Thằng cu Nhon chạy ù ra đón anh từ ngoài ngõ:

- Bờ...a...ba...ba! Bờ...a...ba...ba!

Nó bám riết lấy cổ anh, cười toe toét. Lập tức nó lôi ra đủ loại chong chóng đem bày ra trước mặt anh, khoe. Lần đầu tiên trong đời nó có bạn. Bạn có nhiều lắm, nó phải làm đủ loại chong chóng. Lâu nay nó chỉ biết chơi một mình, vì thế nó nghĩ ra biết bao trò chơi. Để trở tài, và để có thêm nhiều bạn mới, nó tích cực sáng chế đồ chơi. Nó quả là một đứa bé khéo tay, làm các đồ vật tí hon rất nhanh và đẹp. Lũ trẻ con xúm quanh nó ngày càng đông, phục nó sát đất. Nó thích lắm. Từ nay nó không phải chơi một mình nữa. Không bao giờ nữa, mãi mãi... Anh hôn nó, dúi vào tay nó một gói kẹo to tướng - "Nhớ chia đều cho các bạn của con!"- rồi anh rời nó đến bên Liên. Anh kể cho Liên nghe những gì đã xảy ra hai tháng qua...

- Chao ôi, sao chị Mai lại thế!

Liên ngơ ngác. Chị buồn. Vì mẹ con chị tìm về với anh mà gia đình anh đã tan nát, có đúng thế không nhỉ? Hình như chị đã có tội với Mai...

- Không nên làm thế - Chị nhìn anh lo lắng - Vẫn còn kịp... Chưa ra toà nghĩa là vẫn còn kịp! Đừng nên như thế, anh... Có tội với chị Mai lắm!

Anh nhìn chị ,thở dài. Anh thấy chán quá. Chán và bức bối. Anh đâm vào cái gì đó thật rắn cho nó vỡ ra!

- Anh về đi. Về với chị ấy... Liên cúi mặt nói lí nhí khi biết anh muốn "đặt vấn đề" trở lại với chị. Chị không muốn, thâm tâm chị không muốn một chút nào... - Vẫn còn kịp... chưa ra toà...

-Thôi đừng nói nữa! - Anh càu nhàu và đứng lên. Anh bước ra cửa, lúi húi đi. Thằng cu Nhon chạy đuổi theo kêu toáng lên "Ba ơi, con đây này! Con trốn mà ba chẳng biết gì cả!". Tự nhiên anh thấy xót quá...

Chị nhìn theo bóng anh. Lát sau chị úp mặt xuống giường. Miên man những ý nghĩ. Có những giọt gì man mát chảy vào ngực chị. Cả gió nữa, gió cũng râm ran khắp người chị. Biển cách chỗ chị nằm không xa, không đầy sáu trăm mét.

Gió thổi ào ào. Và tiếng sóng, nghe dội đến từng chập... Hình như chị được quyền sống với anh, được quyền yêu anh cho đến khi đầu bạc răng long, bởi vì, từ trước tới nay luôn luôn trong ngực chị vẫn là anh. Hay có khi thế này: anh phải đền bù những năm tháng đau khổ của mẹ con chị, giá cuộc đời chị đã phải trả giá quá đắt, chỉ có anh mới đền bù nổi. Một người lính bỗng nhiên có thai, bị kỷ luật, buộc phải rời quân ngũ và rời rũ bỏ tất cả để lang thang tìm anh, cái giá ấy không quá đắt hay sao? Cũng không đúng. Cũng có thể thế này chẳng: chị dắt con về nhà, nói dối rằng ít lâu nữa "ba nó" sẽ về. Mẹ chị là một người đàn bà ích kỷ, bà ra rả chửi chị suốt ngày đêm. Bà nói, thà chị là giáo viên, sinh viên, là công nhân, là giáo sư mà vấp phải chuyện này thì bà cũng nuốt nước bọt làm thình... Đẳng này, chị là lính, khổ thân cho chị... "Cha tiên sư con mẹ đẻ nhà mày nó vô phúc, nó đẻ ra mày, nó tưởng mày đi bộ đội thì mày làm cái gì, té ra mày làm đĩ! Nỡm ẹ...". Chị đã bỏ nhà ra đi, đến thẳng quê anh sinh sống. Quê hương anh chẳng còn ai thân thích. Chị cần răng chịu đựng, làm nghề bán cháo miến canh, cái nghề mà thời thiếu nữ cứ nghĩ đến là chị rùng mình, đỏ mặt... Chị vùng dậy. Rừng rực trong chị một niềm tin; Chị phải có anh, tại sao chị lại không được quyền có anh, vô lý...

Anh không biết những gì chị đang nghĩ. Dọc đường về, ê chề một nỗi chán chường. Liên chẳng yêu anh đâu, chẳng bao giờ. Có khi Liên còn căm thù anh nữa là đằng khác. Anh là cái thằng gì mà mọi người đều bỏ rơi anh? Có lẽ anh chỉ còn thằng bé, đó là mối quan hệ cuối cùng của đời anh chẳng? Dọc đường về, bao nhiêu người chào anh, anh chẳng nhớ...

Anh đứng trước ngưỡng cửa nhà anh. Cửa không khoá trái như ngày xưa để anh gõ cửa vang lên và huýt sáo. Mai sẽ hiện ra cười: "E! lại say rồi nhá...". Anh sẽ quàng lấy vai chị, huýt sáo vang vang. Cánh cửa được khoá bằng một cái khoá Mỹ. "Tách", anh bước vào. Một lá thư được nhét qua khe cửa. Anh nhặt lên... "Vấn đề mấy cái thư tố tụng tôi đã giải quyết xong. Vụ thằng Q đang rắc rối. Xin anh tối nay đến nhà tôi...". Anh nghiêng rặng vò nát lá thư ném mạnh vào xô nhà: "mẹ kiếp".

Anh uống rượu một mình trong căn phòng rộng thênh thang của anh. Lần đầu tiên anh ngồi một mình với chai rượu trắng. Không ai ép anh, không ai chạm cốc anh, cũng chẳng rộ lên những tràng cười, những tràng vỗ tay, những lời tặng bốc anh.

Bốn xung quanh là bóng đêm. Chỉ có anh với bóng đêm và chai rượu. Anh uống. Những giọt rượu rơi xuống bàn bỗng nhoè... Anh khó chịu quá, có một con rắn đang vắn mình trong ngực anh. Anh không say, còn lâu anh mới say, nhưng anh cảm thấy khó chịu ghê gớm. Tất cả đã đến và dồn anh tới giới hạn cuối cùng. Chiều nay Liên đã báo cho anh một tin làm anh choáng váng...

... Anh bước vào ngõ, thằng cu Nhon chạy vụt ra - nó luôn luôn cố gắng chứng minh cho anh: nó phát hiện ra anh trước mẹ nó - Nó khoa chân múa tay rối rít:

- Ba! Con đã nói mà... chiều nay thế nào ba cũng đến... mẹ cứ nhắc ba hoài... Ba! Ba công con một tẹo...

Anh búng vào mũi nó:

- Sắp lấy vợ đến nơi rồi, nghe chưa!

Nó nhăn răng cười, hờ một dây răng sún. Nó bấu áo anh nhảy lò cò, kéo anh vào nhà. Liên đang cắt dây khoai, thoáng thấy bóng anh, hốt hải chạy đến lật đật kéo anh vào một góc nhà thì thầm:

- Anh đã biết chuyện chị Mai chưa?

- Chưa...

Liên kể, lười riu lại:

- Chao ôi, em vừa xuống thăm chị, thấy chị ấy gầy rộc đi, lại thấy ở thái dương, có một gân xanh nổi đậm. Em nghi nghi, hỏi: “Hay là chị có nghén?” Chị cười sằng sặc: “Thôi đi, sáu năm nay nếu nghén được đã nghén chán chê ra rồi...”. Em không tin, lật áo chị ra xem. Chị giữ tay em lại: “Thôi thôi... tôi dột lắm!”. Em vẫn cương quyết: “Chị để em xem một chút thôi”; và em lật áo lên: Trời, hai núm vú đen sì! Chị Mai nghén rồi anh ơi, ít nhất là hai tháng.

Anh rú lên. Tức tốc lao ra ngõ. “Ba ơi! Ba chạy đâu đấy!” Thành cu Nhon chạy đuổi theo anh, gọi toáng lên. Anh ngoái lại: “Ba có việc... ba về nhé!”. Nó phụng phịu: “Dào, lúc nào ba cũng có việc!”. Anh lúng túng nhìn nó, nhìn sang Liên, chợt bắt gặp đôi mắt của Liên đang nhìn anh, có cái gì đó rất lạ, rất xa xôi...

Mai tiếp anh với một thái độ lạnh nhạt không chịu nổi. Một hai chị nói rằng đó là Liên nhìn nhầm, chị không hề thai nghén gì cả và luôn mồm đuổi anh về. Anh ngồi bần thần, gần giống một kẻ mất trí. Rồi anh uể oải đứng dậy, không chào chị, cứ thế lầm lũi đi ra. Mai nằm nghiêng nhìn theo tấm lưng gù gù của anh đang chuyển động. Một giọt nước mắt, lại một giọt nữa... “Anh Thạc ơi... con anh đây... này”, bỗng vang vang trong chị tiếng kêu ấy. Tất cả đều đảo lộn: cái giường, cái bàn, cái chổi... đang chuyển động theo những vòng xoáy... Anh không hề hay biết, làm sao anh biết được, bóng anh đã khuất rồi. Chỉ còn tiếng xe của anh đang rung nhẹ như tiếng dây “Mì” của cây đàn ghi ta khẽ buông hồ...

Lại vẫn một mớ bông bong. Anh nâng chén rượu đổ sạch vào cuống họng. Những giọt rượu nóng như nước mắt chạy vòng vèo trong ngực anh. Hình như khuya lắm rồi. Hình như anh đang chuyển sang một đêm khác với một chai rượu khác... Anh lơ mơ nhớ ra, có một lần nào đó Mai nói là sẽ báo cho anh một tin vui, có một lần nào đó Mai kêu chóng mặt, buồn nôn mấy ngày liền. Tất cả trong anh chỉ còn lơ mơ... Anh say, gục đầu trên bàn, thiếp đi một lúc. Lại ngẩng lên... uống, uống, uống... hình như anh chuyển sang một đêm khác với một chai rượu khác... anh lao đảo tiến vào buồng. Anh vùi vào chăn... thoang thoảng một mùi hương quen thuộc. Anh nhớ quá, nhớ đến phát khóc lên được. Anh thiếp đi. Đến gần sáng anh lơ mơ nhận thấy ngực anh đã khô nước. “Phải uống nước...”, anh nghĩ thế nhưng không trở mình, rồi lại thiếp đi.

Cộc! Cộc! Cộc!

- Anh Thạc ơi!

Cộc! Cộc!

- Anh Thạc!

Anh choàng tỉnh. Trời đã lơ mờ sáng. Anh biết có một người đang gọi anh - “Mặc kệ họ” – Anh không dậy, thật sự anh đã chán ngấy tất cả...

Cộc! Cộc! Cộc!

- Anh Thạc ơi!

Nghe như tiếng của Mai? Tiếng của Mai chứ không phải tiếng của một thằng vô lại nào đó. Rồi. Anh nhào ra mở cửa: Mai!

- Em...

Mai bước vào nhà, chụp lấy tay anh, lấp bắp:

- Liên đi rồi! Mẹ con Liên đi rồi!

- Cái gì! Cái gì?

Mai sà hẳn vào ngực anh, nấc lên:

- Mẹ con Liên đi rồi... anh ơi... có một người vừa báo cho em...

"Á...a... a"- Anh ú ớ, mắt trợn ngược. Mai và anh tức tốc lên hơ đả phóng nhanh về phía biển. Làng Hạ Hồi kéo một vệt xanh thẫm tiếp giáp với đường chân trời. Họ đến. Căn nhà vắng hoe. Mẹ con Liên đi từ lúc nào... có lẽ vào lúc nửa đêm. Hàng xóm kéo đến rất đông. Những đứa bé bằng tuổi Nhơn đứng chụm lại, ngơ ngác nhìn anh... Rồi họ theo anh chị dò theo những dấu chân giẫm trên cát... Một vệt chân hai người, một lớn, một bé xiêu vẹo chạy ra biển. Anh đứng ngẩn ngơ trước dấu chân cuối cùng. Trước mặt anh là biển. Xa hơn là sa mù, sa mù lãng đãng dọc chân trời. Anh cào vào ngực, cào mãi. Bỗng Mai kéo anh đến mép sóng. Một hàng chữ ngoằn ngoèo viết vội trên cát ướt, đang bị sóng liếm dần đi: "Con đi ba hỉ. Nhơn".